

# LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẤT HẠNH    Chủ bút: LÊ TUYẾN    Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Năm : 12-11-1964

Sở Lập Trường Ba Mươi denn cùng bạn đọc.

Và cũng là Sở Tạm Biệt của Lập Trường.

Nhìn lại thời gian, Lập Trường đã tự nguyện đứng ra để góp sức với nhân dân trong tất cả gay go của một chính tình tạo nên bởi cuộc chỉnh lý 30-1-64.

Trong hoàn cảnh ấy của đất nước, sứ mệnh mà Lập Trường tự đặt, là làm sao thắp được một ngọn đuốc đấu tranh, xây dựng một ý thức chính-trị trong lòng quần chúng, để toàn dân có thể phân xét và hành động kịp thời trước những nguy cơ của xứ sở. Mục đích ấy Lập Trường xem như đã đạt với cuộc nổi dậy của dân chúng để chống lại Hiến Chương 16-8-1964, với cuộc tranh đấu của quân, dân để đập tan cuộc phản loạn 13-9-1964.

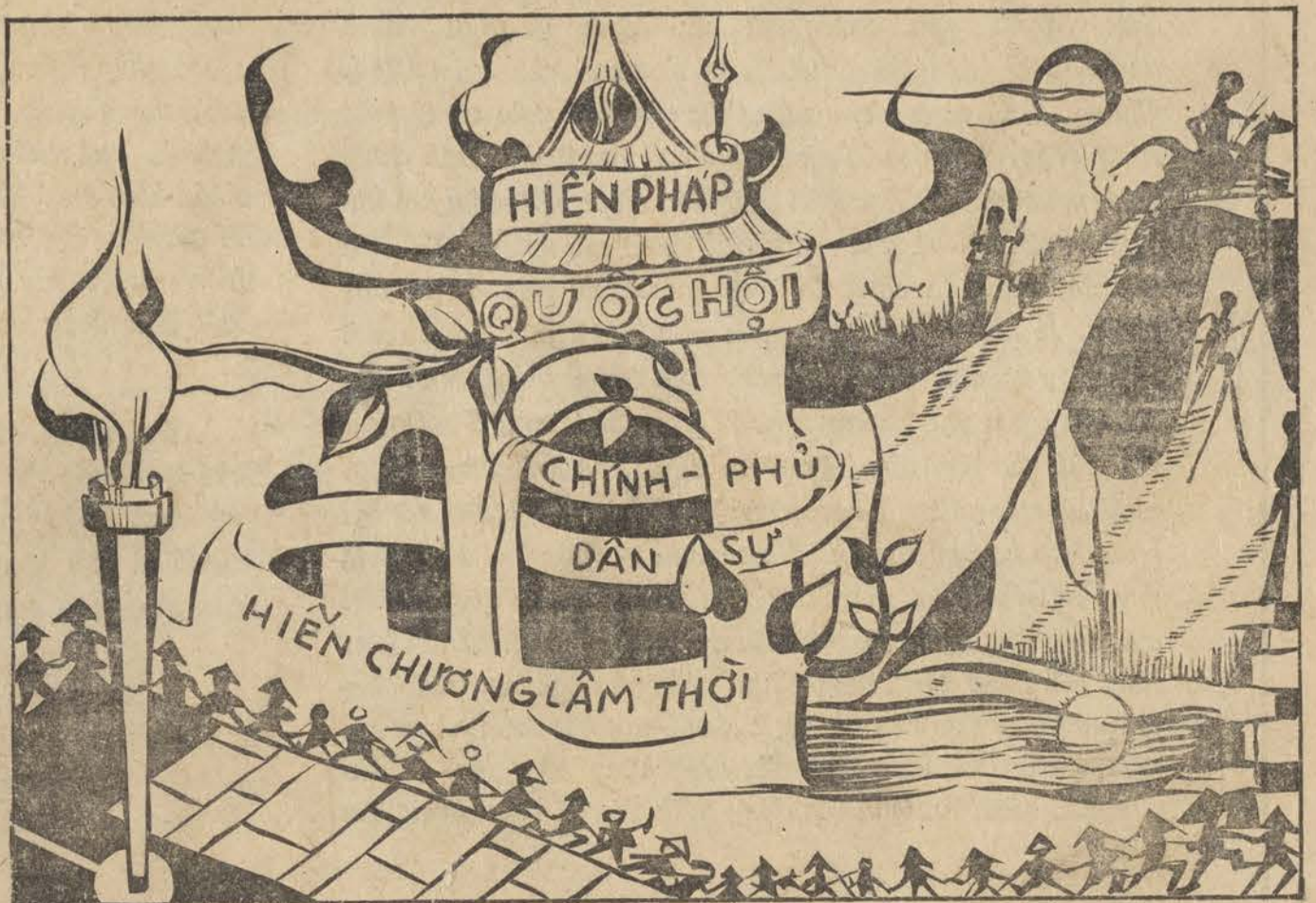
Đền nay, những cơ sở dân chủ đầu tiên của Quốc-gia đã được thành lập.

Lập Trường tuy không tin nhiệm riêng một ai, nhưng nghĩ rằng giai đoạn mở đầu đã được vượt qua, giờ đây những gì đã xảy ra chỉ là một cuộc nổi tiếp. Thuận với lòng dân thì chính quyền sẽ sống. Đi ngược với lòng dân thì đã mang lây liêu độc được tự sát trong mình. Cho nên đã đến lúc Lập Trường dừng lại ở vị trí của mình, đây là vị trí cách mạng của nhân dân, để cho những nhà chính trị có thể chu toàn được vai trò của họ. Quá trình của Lập Trường còn rõ đó: Ba Mươi Sở với tư tưởng và hành động, đồng nhất trong những người dân chỉ biết một lòng yêu nước chứ không có một ẩn ý chính trị nào. Lịch sử sẽ phân xét quá trình đó, như toàn thể đồng bào trong và ngoài nước đã phân xét Lập Trường. Tiếp tay với dân chúng trong một cuộc Cách Mạng chung của Dân Tộc Lập Trường nghĩ rằng sự vắng mặt từ đây không có nghĩa một sự ra đi. Vì các chiến hữu của Lập Trường vẫn còn ở đó. Trên cương vị nào, Lập Trường cũng tự nguyện làm dân, và dù có Lập Trường hay không thì khí thế nhân dân khi đã nhen lên rồi sẽ bùng mạnh mãi. Và trong khí thế đó, Lập Trường sung sướng được thấy mãi những người bạn của Lập Trường, những chiến hữu của Lập Trường, trọn đời chung sức đắp xây để cùng toàn dân kiến tạo một Quốc-gia Việt Nam Tự Do, Dân Chủ và giữ vững chủ quyền truyền thống của dân tộc giữa miền Đông Nam Á Châu này.

LẬP TRƯỜNG

Trong số này :

- ĐẦU MÙA MƯA GIÓ
  - ĐƯỜNG ĐI KHÔNG TỚI...
  - TÁCH RỜI TÔN GIÁO KHỎI CHÍNH TRỊ
  - TƯƠNG LAI NƯỚC VIỆT SẼ ĐI VỀ ĐÂU?
  - TIẾN TỚI QUỐC DÂN ĐẠI HỘI
  - SỰ LỚN MẠNH CỦA TINH THẦN
  - TẠM BIỆT BẠN ĐỌC
  - THU
  - BÀN KHOẢN
  - VỀ NGUỒN
  - NHỚ ...
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...



Nửa năm hương lửa đang nồng

Trương phu thoát đã động lòng bốn phương. (Nguyễn Du)

SỞ TẠM BIỆT

# ĐẦU MÙA MƯA GIÓ

Huế, ngày 10 tháng XI năm 1964.

BẠN,

Tôi chưa từng quen với bạn, hay đã quen rồi. Tôi chưa bao giờ gặp bạn, hay chính cũng đã gặp rồi. Vì chúng ta không câu nệ thời gian, vị trí. Vì chúng ta đã bắt chấp thể hệ, vượt qua tuổi tác, để cùng hòa đồng tên tuổi nhau, nghề nghiệp nhau, trong một Sức Mạnh Đầu Tranh. Chúng ta quen nhau là ở đó. Và gặp nhau cũng chính ở đó rồi. Từ máu lửa đau thương của Đêm Rằm Phật Đản đến nay kẻ cũng chưa lâu, nhưng chúng ta đã cùng đứng bên nhau, đi bên nhau, hành động bên nhau, sống chết bên nhau cho một lý tưởng Tự Do, Dân Chủ, để thực hiện quyền sống Công Bằng và nhất là chống lại mọi bạo quyền tàn ác. Gặp nhau ở trong Sức Mạnh đấu tranh, quen nhau trong Hành Động, tôi còn muốn dâng hiến bạn cả một dòng sông bắt đầu phát xuất từ nguồn mạch nhân dân mà Ba Mươi Sô Lập Trường vừa qua, đã hết lòng thể hiện. Bạn đã chấp nhận, bạn đã đón chờ, bạn đã hồi hộp, bạn đã lo âu, bạn đã xẽ chia, bạn đã mừng rỡ. Cũng như có khi bạn đã cau mày bất mãn vì giữa bao nhiêu thác loạn của cuộc đời, tôi đã không đáp ứng được cùng bạn trong muôn một. Bạn khen, tôi không dám mừng, bạn chê, tôi không dám giận, vì tôi nghĩ bạn khen chê là khen chê tất cả chúng ta. Và khi kết hợp được như thế, thì tất cả đều là anh em, đều là bà con, đều là quen biết. Kẻ thù chúng ta biết vậy, cho nên chúng nó đã tận lực xẽ chia. Và có thể quan niệm rằng, chúng đã thành công ở một phần nào đó. Nhưng trong lòng, tôi dám đoán quyết rằng chẳng ai xóa bỏ được những liên kết Sức Mạnh của chúng ta từ hành vi đấu tranh năm 1963 đến tiếng nói Lập Trường của năm 1964. Chúng ta đã cùng nhau xuống đường chịu trận trong mùa Pháp Nạn, chúng ta đã cùng xẽ chia nắm cơm manh chiếu giữa ngục tù; chúng ta đã cùng đón nhận một niềm vui khi được quân đội và nhân dân giải thoát sau ngày 1-XI. Và sau đó chúng ta cũng đã nhất quyết nối tiếp cuộc đấu tranh. Ít nhất là cho đến hôm nay, giữa một hoàn cảnh chưa được như thế nào trong tâm niệm thanh bình của chúng ta cho quê hương xứ sở, trong khát vọng Tự Do và dân chủ cho mọi tầng lớp nhân dân. Thế mà chúng ta lại phải cam tâm dừng bước: như thế không có nghĩa là tôi bội phần hay bạn bỏ rơi tôi. Nhưng chỉ vì chúng ta đang sống giữa một thời mạt thế: thời của tiền bạc, danh vọng, thời của vu không thóa mạ, thời của con người mất hết chân tâm thời mà tiếng nói Trung Thực nhất của con người không thể nào làm tan biến những cuồng vọng hắc hám của đoàn ma vương quỷ dữ. Cho nên khi chúng xông lên, là khi chúng ta phải án binh bất động để khỏi rơi vào những âm

mưu máu lửa của kẻ thù. Chúng ta hãy vì Đức Tin Vô Úy mà phát hạnh Nhân-Ái Từ Bi, để cho đức tính của chúng ta được trau dồi thân trong khổ hạnh. Và nếu cần thiết để un đúc cho Sức Mạnh Đầu Tranh, tôi sẽ vui lòng gánh chịu tất cả những sự trả thù nào có thể có. Cho nên, dù có dừng bước, tôi vẫn còn đứng bên bạn, và khi chúng ta còn có đó, nghĩa là chúng ta chẳng biết bước lui. Sức Mạnh Đầu Tranh của chúng ta chính là Sự Hiện Diện. Bạn có mặt bên tôi và tôi mãi hoài có mặt bên bạn. Kẻ thù của chúng ta, nếu chúng tàn ác nhất thì cũng chỉ dừng lại bên xác chết của chúng ta. Trong thế giới Ta-Bà này, chúng không thể làm gì hơn được. Mà chúng ta là những kẻ không quan tâm lắm đến cái hình sắc của con người, và cái chết vinh quang vẫn là một sự phát hạnh bồ thí từ bi trong im lặng. Như thế, thì chúng ta đâu có sợ hãi trước bất cứ một lời hăm dọa nào. Nhưng đặt vấn đề đó hôm nay, tôi muốn rằng tất cả chúng ta đều đồng thanh cảnh cáo: cảnh cáo những âm mưu thâm độc đang được tiến hành để triệt hạ Sức Mạnh Đầu Tranh mà chúng ta đã kết hợp ngót hai năm nay.

Ba Mươi Sô Lập Trường đến với bạn là Ba Mươi nhịp sống của chính tôi. Chúng ta đã hiểu nhau bằng hành động, bằng tư tưởng, bằng lời, bằng chữ. Tất cả những yếu tố đó đã làm thành một quá trình: quá trình tôi trong bạn, quá trình bạn trong tôi, quá trình của chúng ta, những Công Dân nước Việt, quá trình của những người cùng chung một Đức Tin Vô Úy, đã lấy thân mình để thể hiện tín ngưỡng của mình. Cái đẹp của hành vi chỉ vẹn toàn và tuyệt đối khi chỉ có mục đích bày tỏ một Niềm Tin. Và hành động đấu tranh của chúng ta cũng chỉ là như thế. Cho nên quyền hành, danh vọng, tiền bạc không lay chuyển được chúng ta, và sự dừng bước hôm nay chỉ vì chúng ta muốn thế. Trong cuộc tranh chấp hiện tại đang diễn ra, tạo nên một hoàn cảnh tối tăm cho lịch sử, chúng ta không muốn trở thành kẻ đi nghịch, mà chúng ta sẽ gánh trách nhiệm của những kẻ nhân hòa, đem Đức Tin của mình để xây nên hành động. Hành động ấy, trong tương lai chúng ta sẽ quyết tâm thực hiện nên từ bây giờ chúng ta phải khép lại cánh cửa của một giai đoạn vừa qua.

Tôi mong rằng giữa cảnh Đầu Mùa Mưa Gió mà chúng ta đang phải trải qua, những tiếng nói hôm nay sẽ đến với bạn không phải như những trận trời cuối cùng, mà chính là một vọng tưởng về tương lai để chúng ta cùng tạo cho ngày mai một khí thế.

Kính chào bạn,

LÊ TUYẾN

Chủ Bút Lập Trường

# ĐƯỜNG ĐI KHÔNG TỚI...

C hính-phủ Trần văn Hương đã được thành lập. Đối với Quốc-Trưởng Phan khắc-Sứ, người đã lựa chọn ông Trần văn Hương làm Thủ-tướng, đối với Thượng Hội Đồng Quốc-gia đã tâu. Nhưng cho Thủ tướng Trần văn Hương, đối với hình thức thành-lập nội các, thì chúng ta đã có một chính-phủ dân-sự. Nhưng đối với cuộc Cách-Mạng đầy gian truân và máu lệ của dân-tộc Việt-Nam, đối với cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân, của Phật tử, của sinh viên học sinh trong gần hai năm qua, thì Đường Đi Không Tới... Không tới là vì con Đường Cách Mạng cấp thiết đòi hỏi một Chính phủ Cách mạng, dù là dân sự. Con Đường Cách Mạng khát khao một Chính-phủ mạnh mẽ khả dĩ có đủ quyền hành, Con Đường Cách Mạng đòi hỏi một sự dứt khoát can đảm với quá khứ để có thể hướng về tương lai, chứ không thể là một con đường chằm vá, không thể là một nguy trang dân sự để chỉ nhằm củng-cố một vài địa vị hay thỏa đáng một số quyền lợi tư kỷ địa phương. Cuộc Cách Mạng vừa qua đã được thể hiện từ Bến-Hải đến Cà-Mâu, từ học sinh, sinh viên đến nông dân ở khắp nơi thôn dã, cuộc Cách-Mạng vừa qua là của toàn dân với sự hợp lực của toàn dân quân, mà nay Quân đội đã trao trả quyền hành lại cho Nhân Dân, thì bổn-phận của ông Trần văn Hương là phải đem lại cho Nhân Dân, một chương trình xứng đáng, một chính-phủ lành mạnh và quả cảm trong ý hướng đấu tranh, một chính sách thực tế phù hợp với quá trình tranh đấu để thể hiện một tương lai khả quan hơn trong cuộc chiến đấu gian khổ để chống Cộng sản bây giờ. Nhưng, tiếc rằng ông Trần văn Hương đã không làm được công việc đó ngay từ bước đầu, vì chính từ bước đầu ông đã tỏ ra lệ thuộc bởi những thành kiến địa phương, chỉ huy bởi một số tư tưởng phe nhóm, ảnh hưởng bởi một hoàn cảnh chính-trị cũng như tôn giáo nặng nề những mối nghi ngờ, cho nên ông đã đưa ra một Chính-phủ gồm toàn những « nhân vật nghèo nàn » mà ngay những cái tên không bảo đảm được cho một ý thức đấu tranh hay Cách Mạng nào cả. Cho nên có thể nói rằng, nếu nhân dân vốn có cảm tình với ông Trần văn Hương từ trước, thì nhân dân đã thất vọng vì Thủ Tướng Trần văn Hương đã không lập được một Chính phủ hợp với ý nguyện của nhân dân.

## I. MỘT CHƯƠNG TRÌNH PHẢN ĐỘNG.

Tất cả báo chí Thủ-Đô, sau khi nghe ông Trần-văn Hương tuyên bố về chương trình của chính phủ do ông thành lập, đã ghi nhận hai điểm quan trọng :

- 1) Tách rời Tôn giáo ra khỏi Chính trị.
- 2) Tách rời Chính Trị ra khỏi Học Đường.

Đó là hai « sáng-tác-điểm chương-trình » của Thủ Tướng Trần văn Hương. Tất cả những cái còn lại thì ông Thủ Tướng nào cũng nói được cả : chống Cộng, chống Trung lập, mở mang kinh tế, cải thiện nông dân đã được nghe từ thời ông Ngô đình Diệm, ông Nguyễn ngọc Thơ, ông Nguyễn Khánh và chắc chắn còn nghe nữa về sau. Cho nên, chúng ta chỉ xét đoán sự đứng đắn cũng như tư cách chính trị của Thủ Tướng Trần văn Hương từ hai sáng tác điểm đó, vì tất cả những người nào nhận cộng tác với ông Trần văn Hương mặc nhiên phải công nhận hai điểm đó của chương trình. Khách quan mà nói, thì đó là hai điều không phải đặt ra, hai vấn đề không thành vấn đề, vì Tôn Giáo có bao giờ đặt tham vọng chính trị cho mình làm chi, khi Tôn Giáo đó không bị chính trị hăm dọa; và học đường, vốn là nơi phát xuất những thiên tài chính

trị về sau, cũng sẽ không bao giờ đặt nặng vấn đề chính trị, vì một lẽ rất dễ hiểu là ý thức chính trị có nơi mỗi công dân, mỗi học sinh, mỗi sinh viên, mỗi giáo sư và đó là quyền căn bản của họ. Dù tách rời hay không tách rời, thì sự thực tự do đó vẫn có, và tiếng nói chính trị của con người để biểu lộ thái độ của mình có thể nói ra bất cứ ở đâu. Nhưng vấn đề ông Trần văn Hương đặt ra và « ê-kíp » của ông đã chấp nhận là một vấn đề chủ quan, tuyệt đối chủ quan, vì hiện nay ở Việt Nam, những lực lượng tranh đấu vẫn là những lực lượng tôn giáo và HS., SV. vì hai năm vừa qua, Phật giáo đã mở đầu phong trào cách mạng dân tộc, học sinh, sinh viên đã quả cảm đứng lên tranh đấu, chống độc tài, diệt cường quyền, đập tan quân phiệt. Ngọn lửa Từ Bi của các vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni vẫn còn cháy sáng trong lòng nhân dân nước Việt, dòng máu Quách thị Trang vẫn còn thấm đẫm cả Bùng Binh Saigon để tranh đấu cho Tự do, để đòi hỏi dân chủ, để quyết tâm mở đường Cách Mạng, thì có lẽ nào hai lực lượng chính yếu đó lại có thể làm ngơ được trước những âm mưu chính trị, phản cách mạng muốn thông trị nước Việt Nam bằng một ý thức hệ ngoại lai, hay bằng những tập đoàn địa phương nặng đầu óc chia rẽ ? Vì thế thâm ý của chương trình này là loại trừ Phật giáo ra khỏi hàng ngũ đấu tranh, loại trừ sinh viên học sinh ra khỏi con đường cách mạng ! Đặt vấn đề ra tất là đã có kế hoạch thực hiện, và có kế hoạch thực hiện tất là đã có âm mưu khủng bố. Cho nên, khi muốn tách rời Tôn Giáo ra khỏi chính trị là ông Trần văn Hương đã nêu ra một vấn đề tiên quyết loại trừ Phật giáo ra khỏi sinh hoạt chính trị của quốc gia. Vấn đề chỉ có như vậy, khía cạnh Tôn giáo đặt ra là để che đậy âm mưu chống lại Phật giáo của những kẻ thân cận ông Trần văn Hương đã từng tiết lộ điều đó ra với một nhân vật mà họ đã đến mời tham dự nội các ! Đi xa hơn, ông Trần văn Hương còn muốn phủ nhận vai trò tranh đấu của Sinh viên, học sinh trong hai năm qua bằng cách loại bỏ chính trị ra khỏi học đường ! Phải nói rõ ra, là ông Trần văn Hương sợ học đường làm cách mạng. Học đường đã làm cách mạng để chống lại chế độ Ngô đình Diệm, học đường đã làm cách mạng để chống lại Hiến chương 16-8-1964 của các tướng lãnh Quân Phiệt, và riêng ở Huế này, thì Học đường đã tiếp tay với Quân đội để trực tiếp chống lại cuộc phản loạn 13-9-1964 vừa qua. Học đường đã làm cách mạng, nhưng học đường chưa bao giờ làm chính trị cả. Cái phong trào tranh đấu phát xuất từ Đại Học Saigon hay Đại Học Huế đều là những cuộc đấu tranh cách mạng, chỉ có mục đích đập vỡ những tai ách chính trị mà thôi. Quyền xây dựng dành cho toàn thể nhân dân, chứ học đường đâu có tham vọng đóng vai chủ động chính trị ? Nên khi đặt vấn đề này ra, ông Trần văn Hương đã nhắm lẫn cách mạng và chính trị, đã không phân biệt được tranh đấu với chính quyền cho nên đã phản bội lại cuộc đấu tranh máu lệ, gian khổ và bền bỉ của học sinh, sinh viên để bảo vệ tự do, xây dựng dân chủ. Vì thế, với điểm tách rời Tôn giáo ra khỏi chính trị, ông Trần văn Hương đã gặp Trung Tướng Dương văn Đức trong bản Tuyên ngôn của nhóm tướng tá phản loạn đọc trên đài phát thanh Saigon chiều 13-9-1964. Và với điểm tách rời chính trị ra khỏi Học Đường, ông Trần văn Hương đã gặp gỡ « Ủy

Ban bảo vệ giáo dục thuần túy » được thành lập với mục đích phi báng công cuộc tranh đấu của học sinh, sinh viên. Cho nên, với hai sáng tác-điểm-chương-trình đó, ông Trần văn Hương hoặc đã vì quá nhiều thiện chí, hoặc vì thiên cận, hoặc vì cô ý, đã phản bội lại Phật giáo là Tôn giáo đã mở đường cho ý thức đấu tranh Cách Mạng để bảo vệ Tự Do Tín Ngưỡng, đã phản bội lại học sinh, sinh viên đã đấu tranh, đã chết cho ông Trần văn Hương lập được Chính phủ dân sự ngày hôm nay. Chương trình của ông Trần văn Hương quả là một chương trình chỉ làm lợi cho những kẻ thù của dân tộc. Chặn đứng được những cuộc đấu tranh bằng cách đặt tên chính trị cho các cuộc đấu tranh đó, trong tương lai, chính quyền Trần văn Hương sẽ chụp mũ chính trị cho tôn giáo, chụp mũ chính trị cho học đường để đàn áp tôn giáo, để đàn áp học đường; phải chăng ông Trần văn Hương đã đi vào đúng con đường của Ngô đình Diệm, và của những phần tử phản cách mạng đang bấy lâu âm mưu chống lại tôn giáo và học đường vì đây là hai lực lượng quan trọng nhất trong vai trò quan sát và chỉ điểm sự thật chính trị ở Việt-Nam hiện tại ? Chương trình của ông Trần văn Hương vì vậy, dù có tốt đẹp đến đâu mà mặt đi hai thể đứng ấy thì chỉ còn lại một cái xác phàm không có máu huyết để tồn tại mà sinh hoạt. Mỗi chính phủ vì vậy phải dựa vào dân để sống, mà khi đại đa số quần chúng không chấp nhận cái chương trình mang mầm phản động đó thì liệu giờ đây Chính phủ Trần văn Hương sẽ sinh sống trên căn bản nào của quốc gia và dân tộc ? Đó là câu hỏi đầu tiên mà Chính phủ Trần văn Hương phải biết đặt ra để giải quyết cái thể bề tác chính trị do chính ông Thủ Tướng đã dẫn thân vào !

## II. MỘT THÀNH PHẦN « NGHÈO KHỔ »

Chính phủ Trần văn Hương có một thành phần hết sức « nghèo khổ ». Ông Nguyễn xuân Chữ, Chủ Tịch Thượng Hội Đồng Quốc Gia, là người có thâm quyền đã chính thức lên tiếng về vấn đề này. Và ông đã đưa đơn từ chức đồng thời với sự lên tiếng ấy. Báo chí Thủ Đô đã thất vọng ngay từ khi thành phần chính phủ đang còn thai nghén, và đồng loạt tuyệt vọng khi Chính phủ được ra đời. Sinh viên, giáo chức Saigon đã lên tiếng phản đối, và nhân dân Huế đã ngao ngán m lặng không tha thiết phê bình ! Người ta nghĩ rằng sau hai năm đấu tranh máu lệ để cho những con người ấy lên nắm quyền hành thì thật là một cái nhục cho sự tranh đấu, một cái nhục cho cách mạng. Mà vì cách mạng đã mấy lần bị sỉ nhục, cho nên nhân dân Việt Nam đang ngao ngán cho những ai có thâm quyền đưa cách mạng đi tới cùng đường ! Cho nên với Chính phủ này, đường đi thật là không tới. Nhân dân Huế và miền Trung khi thấy thành phần chính phủ đã nghĩ rằng chính phủ này tự nó đã mang mầm suy sụp và ông Trần văn Hương đã « tự sát chính trị » bằng cách lập ra một chính phủ thế này. Tất cả những nhân vật hoặc đã bị nhân dân quá biết vì họ là người của ông Ngô đình Diệm, của ông Nguyễn Khánh, hoặc cũng là cận thần của nhóm « Ca-ra-ven ». Nghĩa là thành phần này bỗng nhiên được bóc ra tham chính,

(xem tiếp trang 14)

(Tiếp theo)

ĐÔI gát hôm ấy không «hắc» lắm cho nên chúng tôi được trò chuyện tự do. Hồi ra thì mới biết số người bị giam bên Nha một số được tha, một số khác bị phân tán đi các nhà giam khác như Lao Thừa-phủ Mang Cá, Ty Đặc Biệt hoặc Ty Thừa Thiên hết. Bên ấy chỉ còn mỗi một mình C. H. và nhóm ga-ra bây giờ được đưa qua đây mà thôi. Nhóm này trước kia còn được thờ đời chút nhưng rồi về sau càng ngày càng bị siết chặt, ăn uống càng ngày càng kham khổ. Người nào người này xanh xao thây rõ. Kh. và Nh. bây giờ mặt ồm tộp, chỉ thây có đôi mắt kiên. T. và K. hai đứa to con nhất bây giờ cũng xác xơ. Được cái là cả nhóm người ta mới cho hớt tóc nên trông cũng không đến nỗi bệ rạc, rách nát lắm.

Chuyện làm cho tôi nhớ mãi là chuyện ăn tiệc. Hôm Quốc Khánh 26-10, ở nhà có gửi vào cho chúng tôi được ít đồ ăn. Từ mấy lâu nay thường chỉ được ăn rau nên sau buổi ăn đồ bới ấy, tôi và B lơ cơm vì bị nặng bụng cũng vì thế phần ăn tôi chúng tôi đành lơ. Tôi đó B. bị đưa đi chỗ khác — và nhóm gara đến — khi thây phần ăn bỏ đó đã la lên « ư bây oi, tụi ni ăn tiệc ! » Tiếp theo ngày sau, Kh. cứ nhất định dành phần ăn sáng của tôi thường gồm có 1 đĩa cơm lức và nửa cái trứng cắt dọc, hoặc muối đậu.

Buổi tối, ăn cơm xong một lúc, chúng tôi tụng kinh rồi đi ngủ, hoặc tán đờc tâm sự. Bác T. « machine » chủ lễ. Chuông mõ là chiếc đũa và một miếng võ dừa ở giữa có ghi chữ Vạn bằng viết chì. Thời kinh kết thúc bằng bản nhạc Trầm Hương Đột. Tất cả đều hát bằng một giọng hết sức tự nhiên. Đọc kinh xong đũa thì đi ngủ, đũa thì đánh domino hoặc cạt-tê. Chúng tôi rữ cả lính gát đánh nữa. Bộ domino làm bằng những miếng võ ác quy mà Nh. hình như đã mua 100đ00 từ ngày còn ở bên Gara. Năm mươi hai con bài cạt tê thì làm bằng những phiều lý lịch cắt nhỏ ra, tây đầm bôi đều có tên, tôi còn nhớ tên một con tây là Camus và những con đầm cũng có những tên rất ngộ như B.B, K.L...

Nhóm gara qua đây được một hôm thì gia đình đều hay biết cho nên bới xách và thăm viếng lu bù. Mẹ của Th. đến thăm hẳn bới cho hẳn đủ thứ và thú vị nhất là « bới » cho hẳn cái ảnh của bố hẳn hình như đang học ở Đalat. Trước khi ra về, bà mẹ Th. khóc bập bệu làm cho hẳn quýnh lên còn cả bọn thì buồn xo nguội lạnh. Mẹ của Nh. cũng đến thăm, cả hai người chị nữa — Lại khóc và tràn theo nước mắt là thuốc hút và đồ ăn — Bất hừ nhất là em của V.T, sinh-viên-cúi-đòn, hai anh em đang nhàn nhe gì đó thì có xe công an đi qua. Hẳn đâm hoảng và mây anh lính gát cũng đâm hoảng, chạy ra thì họ thây, luýnh quýnh họ cho vào nhà và trồn vào... buồn giam của tụi này ! Cả bọn cười chưa hết lại thây hai ba đứa khác đang xì xụp lạy trước cheminé, ngó lên thì thây cái ảnh bố của Th. Hẳn hét dựng lên khi thây cảnh đó. Cả bọn lại có dịp cười nữa.

Đờ bới xách ngày hôm đó chúng tôi đờn lại một góc phòng. Có đứa nói đùa « đồ ăn nhiều như ri mình mở câu lạc bộ đây cũng được nữa a ! »

Sau ngày 26-10, tin tức càng ngày càng nhiều, càng ngày càng bất lợi cho chính phủ Ngô đình Diệm. Chuyện giải đờc thất bại của Bà Nhu, và nhất là lời tuyên bố của Đại sứ Lodge, vẫn im lặng từ ngày ông qua nhậm chức làm cho chúng tôi thêm hy vọng. Trước ý kiến của bà Nhu cho rằng binh sĩ Hoa-kỳ ở Việt Nam chỉ là những kẻ đánh giặc thuê, Lodge đã cho rằng đó là một lời tuyên bố hết sức ác đờc. Hoa kỳ đã nói như vậy tức là không xong rồi. Chỉ

còn vấn đề thời gian. Tuy nhiên chúng tôi đều nghĩ rằng điều đó chỉ xảy ra sau khi chúng tôi sẽ phải ra tòa án quân sự mặt trận để bị chính quyền Ngô đình Diệm xét xử. Không hy vọng chính là ở đó. Nhất là khi mấy người thăm văn viên, sau một thời không đời hoài đến đã trở lại bắt tôi làm tờ Tự Phán Tỉnh để kết thúc hồ sơ.

Họ thuyết suốt hai ngày hai đêm bắt tôi phải viết, viết chi cũng được miễn sao trong ấy có mấy chữ AN HẬN và XIN KHOAN HỒNG nhưng bảo gì tôi cũng viết, còn mấy chữ đó thì nhất định không. Tôi nhận mình có tội với chính thể Ngô đình Diệm nhưng không hề thây ân hận trước những công việc mình đã làm, còn chuyện xét xử thì tôi biết chắc rằng có nói trời chi nữa cũng không thoát, thà cam chịu còn hơn là phải mở miệng xin kẻ mình đời đời. Thuyết phục không đờc, các thăm văn viên bỏ về và hẹn vại ngày nữa sẽ trở lại để tôi có thời giờ suy nghĩ.

Sau những ngày khâu cung đó, tôi đã bị như mình phản ứng cứng rắn hơn để khỏi lùi bước trước những hứa hẹn hoặc hy vọng có thể giúp con người yếu hèn của tôi lung lạc chính tôi. Nhưng trong thâm tâm tôi đã hoàn toàn thất vọng, tự do chỉ còn là một ý niệm, một ảo tưởng. Đời tôi đã và sẽ còn đờc kẻ thù của chúng tôi quyết định. Đêm 29-10 sau khi tụng kinh, tôi thức thật khuya, đời cho lính gát ngủ để viết thư. Một gửi gia đình và một gửi cho Chris mà hôm sau tình cờ chị Q. đi qua tôi đã liệng ra để nhờ chị gửi về nhà. Tôi coi đó là những lời di chúc và tạ tội với Gia đình, với tình yêu. Không hiểu làm cách nào chị Q. đờa đờc những cái thư đó lên nhà tôi nhưng những thư đó đã đến tay những kẻ tôi muốn gửi. Thư tôi gửi Chris có đờan :

« Mười bốn năm qua rồi, cuộc đời kéo hẳn anh như một hòn bi, và đã hẳn hòn bi ấy đã không lăn trên một tâm nhưng êm. Không ai cấm thù quá khứ (mà quá thực, cũng chẳng cần nghĩ đến hai chữ cấm thù dù trong hoàn cảnh nào cũng vậy.) anh chỉ gọi lại tất cả như một chuyện đã qua, « mờ nhạt ». Thăng trầm và đờ đạt. Anh đi từ cái khổ đến cái tạm đờc, từ cái tạm đờc đến cái có thể tốt hơn và chưa bao giờ anh dám nghĩ thê-là-tốt-rồi cả. Sức sống mãnh liệt, và tình yêu cuộc đời, yêu xứ sở đậm đà như đã biến anh thành một kẻ bi quan vì muốn đờm đời mình đời lấy thân phận một cánh én nhập vào đàn đi làm mùa xuân. Bao nhiêu tức bực và thương hại, bao nhiêu chịu đờng em dành cho anh, cho người mà em gọi là một tên « khổ sai » của chính mình. Anh vẫn nói nhận lý tưởng, tình yêu và lạc thú là cứu cánh của đời, nhưng chưa bao giờ anh thú nhận với em, anh chỉ đã tìm thây lạc thú trong lý tưởng và Tình yêu, do đó, những điều anh và các bạn anh đã làm và đờa đờn hậu quả hôm nay chỉ là bốn phận chứ không phải là một cuộc chinh phục. Đời diện với những khổ nhục của lao tù, với những thất vọng đờn vật anh bỗng cảm thây rằng tập sông cho kẻ khác chẳng phải là một điều dễ-dàng chi. Nhưng nhiều lúc hy vọng tàn lụi, hình ảnh cuộc đời bị giản lược thì anh lại ích kỷ thây rằng cuộc đời chỉ còn là tình yêu của chúng mình.

« Anh vừa mới bị thăm văn kết thúc, có lẽ ngày ra tòa không còn xa lắm. Les jeux sont faits ! Ước vọng của anh là đờc nói một lần chót rồi ra sao thì ra.

« Mong em thây chung nhưng anh không cầu em hy vọng. Lời hẹn « cuối tuần anh về »... như bao nhiều lần anh đã nói với em chắc chẳng bao giờ đờc lập lại. Anh đờng cầu nguyện, và nhớ anh, em cũng nên cầu nguyện cho chúng mình và cho tất cả... »

Thư ấy viết trước ngày 1-11 mấy hôm. Chúng

tôi chờ đời, chờ đời một thứ quyết định mờ ám gán như định mệnh đang chờn vờn đầu đời nhưng quả thực không còn hơi sức để mà lo nữa cho nên trông đờa nào cũng phây phây.

Suốt hai ngày 31-10 và 1-11 trời mưa lớn. Ở mây rãnh nước chung quanh nhà giam, ềnh ương kêu liên miên như những lời than thở bất tận.

Trưa 1-11, Đ. hai đứa đờo vélo đến bới cho chúng tôi một giỏ cam đờy và một bịch Saiem.

Nhìn mấy trái cam còn tươi xanh, cuống còn lá chúng tôi hỏi đờa : « cam bây ăn cấp phải không ? »

Hai đứa cười đời mưa đờo nhau về sau khi khi nhẩn lại : « Ăn hết rồi tụi này đờm thêm cho. »

Chúng tôi chặt cam vào « stock » đờ bới và chia nhau bịch thuốc Salem. Mùi khói quen thuộc nhắc tôi nhớ lại những ngày bay nhảy trước đờy, và tự hỏi không hiểu sao tôi lại nghiêng cái loại thuốc cay cay nhạt nhạt này.

Những ngày bị giam ở đờy, tôi gán như nhịn ăn, có đờng nào gửi mua thuốc hút và tôi chỉ chịu có hai thứ, một thứ là Salem hai là Quân tiếp vụ đen năm đờng một bao.

Trưa mông một tháng mười một, ăn xong mọi người ngủ trưa, tôi ra ngồi trước cửa một mình. Một lát, thây T. cà lơ đi ra. Hẳn diện một « bộ-đờ-mới », cái áo blouson hai màu lục tươi và đờ đời đờy không tất làm cho hẳn đã cà-lơ thêm. Lúc ở bên gara, có lần hẳn kể chuyện mọi chào lính. Có đờan lính đi ngang đờng bảo thượng, anh nẩy mới cắt tiếng chào rằng : « chào một ông bộ đời... ơ ! chào một bầy bộ đời... ơ ! » Hẳn giá giọng lơ lơ giống hết đờng bảo thượng. Từ đó hẳn có thêm biệt hiệu T. cà-lơ.

Thây hẳn đút hai tay vào túi blouson đi tới đi lui, tôi hỏi hẳn chờ ai vậy. Hẳn cười, tôi đoán là hẳn « có hẹn »...

Hai đứa tôi đang đầu lảo thì thây một chiếc xe công an đi qua, đờng lại và đời chúng tôi vào. Người này cũng nói nhỏ chi đó với anh xếp gát và anh ấy vào phòng đờn chúng tôi từ nay đến chiều không đờc ra khỏi phòng. Tôi nghĩ rằng đó chỉ là một hình phạt, và đờm ra ân hận rằng vì mình mà làm cho mấy người khác mang lụy

Trời vẫn mưa lớn. Tôi đắp mêm ngủ. Thức dậy thì đã hơn năm giờ. Nghe tụi kẻ lại rằng lúc này có T. KL và Ph. đến thăm và cho mượn mây cuốn sách. Ph. có nói : « Tau đến thăm bầy lần chót hình như có chuyện chi a ! Tôi nay thiết quân luật sớm... »

Cả bọn lo ngại nhưng vẫn không đờn đờc chuyện gì và chụm lại đánh domino, carter ăn kẹo người ta bới cho. Tôi lại bỏ ra bắt nghề ngồi ở cửa sổ Mưa đờm bóng đờm về nhanh, mới sáu giờ hơn mà trời đã tối nghệt. Nhìn ra đờng, tôi lại thây hai thằng L. và Đ. Đờo vélo đến. Hai đứa đi quanh một vòng và đờ tay vẫy tôi. Hai đứa cười hớn hờ, rồi hình như thây tôi chưa hiểu gì, thằng L. ngồi ở sau đờ bàn tay lên sẽ hai ngón thành hình chữ V và la lớn : « Rồi, to-morrow ! hẳn còn đờa thăng bàn tay lòng úp xuống và lật ngược lên rồi lập úp xuống lại. Hai đứa cười đờ tay ra hiệu chào và đi thăng. Tôi đờn đờc chuyện gì đã xảy ra. Lúc đó đã gần 9 rưỡi. Tôi muốn tắt thờ, trông ngược đánh thăng thính và hai đầu gối như lỏng ra. Tôi vào phòng giam. Nằm nhắm mắt lại và chỉ nói đờc mấy tiếng : « A-dĩ đã Phạt ! như một lời cảm ơn chân thành nhất mà tôi gửi đến mười phương thiềng liềng từ-bi. Tôi nằm yên như thê cho đến khi họ bới cơm tới và cả bọn gọi ra ăn cơm. Tôi ngồi xuống và nói với bác T. machine « Đờo chính rồi ! khoan nói chi với tụi nó đã, làm ở... mà chết cả lữ ». Bác ấy nhìn sững và như

(xem tiếp trang 15)

# TÁCH RỜI TÔN GIÁO KHỎI CHÍNH TRỊ

CAO HUY THUẬN

**C**ương trình mà Cụ Trần văn Hương đưa ra để được Thượng Hội Đồng tán phong thật ra chẳng có gì đáng để ý cả, bởi vì ông đường lối đại cương đó, bất kỳ người nào cũng có thể nói như vậy. Người ta chỉ bàn tán sôi nổi về hai điểm mà Cụ Trần văn Hương có vẻ muốn nhấn mạnh hơn hết trong dự định tương lai của Tân Chính Phủ : đó là tách rời tôn giáo khỏi chính trị, và tách rời chính-trị khỏi học đường.

Tách rời tôn giáo khỏi chính trị, hay làm. Tôn giáo lo việc đạo, chính trị lo việc đời. Mỗi bên có một lĩnh vực hoạt động riêng, không bên nào được xé rào để xâm phạm vào lĩnh vực của bên kia. Chú-trưởng của Thủ - Tướng thật đúng như cất đặt cho mặt trời phải mọc vào ban ngày, mặt trăng mọc lúc ban đêm vậy.

Thề nhưng chúng tôi tự hỏi không biết tôn giáo nào đã ăn trái cấm chính-trị ngon lành đến nỗi Thủ Tướng phải trừng mắt ngăn cấm thề ? Thiên Chúa Giáo muốn tái lập ưu thế như dưới thời Ngô đình Diệm chẳng ? Hay Phật Giáo muốn biến thành quốc-giáo ? Hay đạo Cao-Đài đang lên chân vì Quốc-Trưởng là người theo đạo Cao Đài ? Thật ra chú trưởng của Thủ-Tướng đã làm nhiều người bàn tán, vì người ta liên tưởng đến một câu nói nếu không phải là đại-dột thì cũng không được khôn ngoan lắm mà người ta báo là của ông Trần văn Văn, nhân vật rất có ảnh hưởng đối với vị Thủ-Tướng đáng kính của chúng ta. Ông Văn có nói như thế này : Bây giờ chúng tôi không còn là tù nhân của Phật Giáo nữa.

Ai cũng nhớ rằng câu « tù nhân của Phật Giáo » là câu đã xuất từ miệng của ông Nguyễn tôn Hoàn khi ông lãnh tụ ấy bị ông Nguyễn Khánh trục xuất qua Hồng Kông. Ông Nguyễn Khánh có phải là tù nhân của Phật Giáo hay không, ở Huế này, chị bán hàng rong cũng biết quá rõ. Phật Giáo đã được lợi lộc gì dưới triều Nguyễn Khánh, tôi muốn xin ông Trần văn Văn chỉ-giáo hộ cho, thì tôi lấy làm cảm ơn vô cùng.

Tách rời tôn giáo khỏi chính trị ! Văn để đó có nên đặt ra đối với Phật Giáo không nhỉ ? Có bao giờ Phật Giáo khuyhn loát chính quyền chẳng ? Ông Thủ-Tướng, Ông Nội Vụ, ông Thông Tin, ông Bình Định... mà ông nắm trong tay quyền sinh sát đó có phải do Phật Giáo cất đặt lên chăng ? Phật Giáo muốn chiếm địa vị độc tôn sao ? Muốn dựa vào chính quyền để triệt hạ các tôn giáo khác sao ? Muốn cai trị sao ?

Chưa bao giờ Phật Giáo được hưởng một đặc quyền gì từ ngày 1-11-63 đến nay. Phật tử chung quy vẫn là người làm cách mạng mướn, cách-mạng không công. Triệt hạ ông Diệm để ông Nguyễn ngọc Thơ lên cầm quyền. Mờ đầu phong trào phản đối chế-độ ông Khánh để cho ông Khánh vẫn còn ngôi cầm quyền và hiện đang là Tổng Tư Lệnh. Đòi hỏi một chính phủ dân sự rồi trao cho ai đó cũng được miễn là vì dân vì nước. Vì dân vì nước, Phật Giáo chỉ đòi hỏi có thể và chỉ mong muốn có thể. Phật Giáo đã đứng lên hai lần, cả hai lần đều không phải nhằm mục đích nắm quyền. Lần thứ nhất

để bảo vệ đạo pháp. Lần thứ hai để chống lại sự trả thù Phật Giáo. Cả hai lần đều có tính cách tự vệ. Vị Thượng Tọa ít tuyên bố nhất trong các nhà lãnh đạo Phật Giáo — Thượng Tọa Trí Quang — đã nói một cách minh bạch rằng Phật Giáo không nhắm mục đích nắm chính quyền.

Nếu ai chịu khó nhìn kỹ vào hoàn cảnh hiện tại của Phật Giáo chắc phải chia xé đau xót cùng với gia-đình Phật tử. Mang tiếng là làm Cách mạng, mà Phật Giáo chưa được hưởng một thành quả nào của cách mạng. Chính quyền từ trung ương cho đến hạ tầng, cán bộ từ cao cấp đến hạ cấp, nhất nhất đều là tay chân của chế độ cũ. Sự đe dọa ngấm ngấm hoặc công-khai đã và đang diễn ra khắp nơi. Đối với người Phật tử, cách mạng vừa qua đúng là một thảm kịch cách mạng trong đó người làm cách mạng thành công đang bị bọn phản cách mạng đâm chém. Muốn giữ hai bàn tay sạch không vướng bụi chính trị, Phật Giáo luôn luôn làm kẻ đại khờ : vun cây không màng ăn trái, trồng hoa để người khác bẻ hoa.

## Hùng khí ngàn xưa

HOÀN VŨ

Ngon hải triều dâng đá cát bay  
mười phương lắng đợi một phương này  
được thiêng dẫn lộ mùa tranh đấu  
nghi ngút hương từ năm sắc mây  
khép chặt đường khuya lớp kềm gai  
máu tươi trộn tóc lút thây người  
trong lòng đất cũ bưng vượn dậy  
những cánh tay ôm lấy cuộc đời  
tiếp tiếp từng cơn bão đầu tranh  
lửa hồng reo giữa nhạc ngày xanh  
và ngôi thần tượng rêu phong ấy  
đỏ xương vùi theo bụi cỏ thành  
những giọt mồ hôi máu cô đồ  
sôi lên trong lửa ngùn cầm thù  
hai dòng hương thúy mười cung điện  
cũng muốn vùng lên phá ngục tù  
hãy trả về ta máu của tim  
máu quê hương chảy suốt ngày đêm  
hỡi ai còn đắm trong cuồng vọng  
tinh dậy mà thương khúc ruột mềm  
khởi tự trong lòng đất xót đau  
thiên thu nắng lửa tiếp mưa dẫu  
lời than nén lại thành cơn lốc  
cuồn lớp phủ sa trận phủ đầu  
nghe tận sông hằng cuối biển đông  
xôn xao chừng đã dậy cuồng phong  
và non hy mã cao ngàn trượng  
cũng chuyển mình theo nhịp gió lồng  
hùng khí ngàn xưa đã hiện lên  
cho ngàn sau đời ngọn cờ thiêng  
thêm nam châm sức — kim cương ý  
sáng ngọn đèn TỪ soi bóng đêm.

64/X

Tách rời tôn giáo khỏi chính trị ! Cờ nhiên. Nhưng đối với hiện-trạng Phật Giáo ngày nay, có gì đâu mà ông Trần văn Văn phải lo-lắng tội-nghiệp đến thế ? Phật Giáo đã là nạn nhân và vẫn là nạn nhân cho đến ngày hôm nay, tình trạng có gì hứa hẹn đâu ? Ngồi mà bận tâm lo cái việc tách rời Phật Giáo khỏi chính-trị, chắc cũng thừa thì giờ như ngồi mà lo ngay ngáy ngày mai dây dân trên Cung Trăng sẽ xuống tấn công địa cầu ! Ông Trần văn Văn làm như tôn giáo tại Việt-Nam ngày nay đã uy hiếp cả Quốc Gia như tại Âu châu ngày trước nên phải mau mau biểu quyết đạo luật tách rời nhà thờ khỏi nhà nước !

Tách rời tôn giáo khỏi chính trị ! Thừa vị Thủ Tướng mà toàn dân Việt Nam đều kính mến, văn để đó tưởng không cần phải đặt ra đối với Phật Giáo. Đặt nặng văn để đó trong lúc này, Thủ Tướng đã nhìn văn để ở ngọn mà không thấy ở gốc. Vâng, chúng tôi đã thây biểu tinh, « xuống đường », câu nguyện, thuyết pháp, tuyên bố. Nhưng đáng lý Thủ Tướng phải tự hỏi trước tại sao lại có những chuyện đó. Câu trả lời đến rất dễ dàng. Tại vì những đe dọa vẫn còn y nguyên trước mắt, ngày hôm nay cũng như cách đây một năm. Như vậy văn để không phải là tuyên bố tách rời tôn giáo ra khỏi chính trị, mà chính là phải làm thế nào để những nguyên nhân tranh đấu, tự vệ của Phật giáo — và cũng là của quảng đại quần chúng — không còn nữa. Giản dị vô cùng : chỉ việc chằm dứt bắt công, chằm dứt cái tình trạng phi-lý trong đó người làm cách mạng bị kẻ phản cách mạng đâm chém, chằm dứt sự trả thù, chằm dứt những đe dọa. Nói một cách khác, nghĩa là làm cho cách mạng rõ mặt cách mạng một chút, đừng bắt dân chúng chúng kiên một cánh bi hải kịch cách mạng. Theo chỗ chúng tôi được biết, và biết rất chắc, nhà tu hành nào cũng muốn sống với cái chuông cái mõ, với mái chùa trầm lặng cổ kính. Nhưng văn để không phải là ra một đạo luật hay kêu gọi trên đài phát thanh buộc các nhà tu hành phải đến trình diện trước cái chuông, cái mõ; văn để chính là làm thế nào để các Vị đó yên tâm mà trở về, không lo những kẻ đâm chém sau lưng.

Người bình dân Việt Nam coi một vở kịch hay đọc một cuốn truyện, bao giờ cũng muốn cuốn truyện hay vở kịch đó có hậu. Mấy thằng nịnh râu chồm mặt đen, Tú Bà, Sở Khanh, tên Ưng tên Khuyến, có vùng vẫy tác oai tác quái đến bao nhiêu đi nữa, rốt cuộc rồi cũng phải đến tội hoặc ăn năn hồi cải. Các vai trung hiếu, tiết, nghĩa dù gian nan, hoạn nạn đến thế nào, cuối cùng cũng sẽ vinh hiển, đoàn tụ. Trong vở kịch cách mạng Việt-Nam, ông Nguyễn-ngọc Thơ và ông Nguyễn Khánh đã để cho các vai trung hiếu gian nan quá nhiều rồi. Bây giờ Thủ Tướng Trần văn Hương đang viết hồi kết cuộc đó. Xin làm thế nào để khán giả ra về suýt soa tán thưởng.

Văn để giản dị như vậy đó. Chứ không phải tuyên bố to tát tách rời cái nọ với cái kia. Giải quyết được văn để rất chi là giản dị đó, tự nhiên chuyện tôn giáo và chính trị không còn đặt ra nữa.

# TƯƠNG LAI NƯỚC VIỆT SẼ ĐI VỀ ĐÂU ?

VĨNH NOÃN

**N**gười dân Việt-Nam thật quá khổ, đã mấy chục năm rồi phải sống trong sự hãi hùng chết chóc của một cuộc chiến tranh mà không phải tự mình gây nên, tự mình muốn hay tự mình có chủ đích... có lẽ chỉ vì một sự tình cờ oái oăm của địa lý chính trị thế giới đã đưa chúng ta vào con đường bẽ tắc khôn khổ hiện tại.

Cách đây hơn 20 năm, chiến trận Đại Đông Á do Nhật chủ trương để thực hiện giấc mộng bá chủ Á Châu đã đưa dân Việt vào cảnh lầm than chết chóc một cách oan ức, vô nghĩa lý và ngoài ý muốn của mình.

Kể đến vì muốn cướp lại chủ quyền tại Đông Dương, thực dân Pháp đã đem lại chiến-tranh tàn khốc tại Việt-Nam và dân chúng lại một lần nữa điều đứng tang tóc chỉ vì giấc mộng của thực dân !

Khi hiệp định Genève được ký kết, mặc dầu dân Việt đã đưa đầu ra lãnh mọi cực hình của chiến tranh, chúng ta vẫn không có quyền định đoạt số phận của nước ta : các cường quốc đã họp cùng nhau, thỏa thuận quyền lợi và ảnh hưởng chính trị của nhau rồi... quyết định chia đôi nước Việt mà chẳng thèm hỏi ý kiến dân Việt !

Vẫn hoàn toàn ngoài ý muốn của chúng ta, đất nước Việt thân yêu bỗng nhiên bị chia đôi và đặt dưới ảnh hưởng chính trị của hai khối Tự Do và Cộng Sản. Cũng vì ảnh hưởng chính trị của hai khối khổng lồ ấy, dân nước Việt lại phải tiếp tục chiến tranh, tiếp tục đau khổ cho đến ngày nay và tự hỏi còn phải khốn khổ vì chiến tranh cho đến bao giờ nữa... ?

Nói tóm lại nhân dân toàn cõi Việt Nam chưa bao giờ có quyền định đoạt số phận của mình cả, chiến tranh hiện nay gây nên và tồn tại được cũng vì ảnh hưởng chính trị cùng viện trợ của hai khối Cộng Sản và Tự Do. Nhân dân Việt-Nam cũng vì nghèo yếu đã phải nhận sự viện trợ ấy và trả giá một cách rất đau đớn : trả bằng sanh mạng, trả bằng xương máu.

Chiến tranh là một nhu cầu cần thiết cho các cường quốc : chúng ta đã thấy hết đánh nhau tại Triều Tiên thì bùng nổ tại Việt-Nam, rồi lan rộng qua Lào, chớp nổ tại Châu Phi và chuẩn bị rục rịch tại Nam Mỹ, Cuba v.v...

Có chiến tranh mới có lưu thông tiền bạc, kinh tế khởi bẽ tắc, kỹ nghệ được phát triển và số quân cụ khổng lồ bị lỗi thời vì tiến triển của khoa học, đang bị ứ đọng tại các cường quốc, mới có chỗ tiêu thụ. Lấy thí dụ như Huê kỳ vừa viện trợ cho Việt Nam gần 100 chiếc Skyraider và tuyên bố là còn trên 3000 chiếc nữa nếu ta cần dùng đến. Đối với ta thì loại Skyraider thật là tội tãn và ích lợi, nhưng sự thật đối với Mỹ thì nó thuộc loại máy bay đã lỗi thời và giá trị thương mại của nó mỗi ngày mỗi sụt đi. Nếu không có chiến tranh ở Việt Nam hay ở một tiểu quốc nào đó cần dùng đến loại Skyraider thì chỉ vài năm nữa, chính phủ Mỹ có lẽ phải bán nó theo giá sắt vụn chớ đâu có thể tính mỗi chiếc trên 200 ngàn Mỹ Kim trong số tiền viện trợ cho Việt-Nam.

Trung Cộng viện trợ cho Bắc Việt hay Mỹ viện trợ cho ta đều có lý do rõ rệt về quyền lợi kinh tế và chính trị.

Trên phương diện chính trị, Trung Cộng viện trợ cho Bắc Việt với mục đích bành trướng chủ quyền Cộng Sản để mong thôn tính những mảnh đất còn lại của bán đảo Đông Dương, trái lại Mỹ giúp chúng ta tiến nông cùng khí giới để chặn đứng không cho khối Cộng tiến sâu vào khối Tự Do. Đất Việt-Nam Cộng-Hòa là một tiền đồn của Thê-Giới Tự Do và chúng ta đang đánh nhau với Cộng ngay ở tiền tuyến của mặt trận giữa hai khối. Mỹ giúp chúng ta, sống chết cùng ta chống Cộng vì nếu

không ngăn cản được ở VNCH thì nó sẽ từ từ bành trướng ra các đảo tại Thái Bình Dương, rồi hướng về tung tâm khối Tự Do là nước Mỹ ! Cũng như bên kia Đại Tây Dương, ảnh hưởng Cộng đã lan rộng đến Cuba, Nam Mỹ là những chỗ ở ngay nách của Huê Kỳ rồi !

Vì vậy Mỹ viện trợ cho ta là một sự cần thiết cho khối Tự Do cũng như Trung Cộng giúp Bắc Việt là một nhu cầu bắt buộc cho sự bành trướng Cộng sản. Chính ra hai khối khổng lồ ấy thực hiện công việc tranh dành ảnh hưởng chính trị với nhau trên lãnh thổ ta, và đã trả một giá rất rẻ về tiền viện trợ và nhân mạng so với xương máu của đồng bào ta phải đổ ra hàng năm lên đến trên mấy trăm ngàn người chết !

Trên phương diện Quốc tế, sự thật chua chát là thế; nhưng trên lãnh vực Quốc gia thì chúng ta nghĩ sao ?

Từ vi tuyên 17 trở xuống, chúng ta ở trong vòng phong tỏa của khối Tự-Do. Nhân dân Việt Nam cũng nhận định không thể sống với chế độ Cộng Sản được : cuộc di cư vĩ đại trên một triệu người đã chứng tỏ lập trường ấy. Nhưng dân Việt Nam tranh đấu chống Cộng để giải quyết vấn đề sống còn của quốc gia trong khi Mỹ tranh đấu để giải quyết một vấn đề quốc tế.

Mỹ cần dùng ta để chống lại sự bành trướng Cộng Sản trên thế giới, ta cần dùng tiền bạc súng ống của họ để xây dựng một tương lai vững chắc cho quốc gia và đem lại hạnh phúc cho dân chúng.

Nếu các nhà cầm quyền ở VNCH nhận định được như thế và thành tâm với chính nghĩa Quốc Gia thì ngày nay chúng ta đâu đến nỗi lâm vào vòng bẽ tắc trầm trọng như vậy.

Trong 9 năm vừa qua, chính quyền Ngô đình Diệm đã không nghĩ đến hạnh phúc nhân dân, quên quyền lợi Quốc Gia, nhận viện trợ khối Tự Do để đem dân chúng ra hy sinh trong trận chiến tranh vô cùng ác liệt, lợi dụng tiền nông công quý để xây dựng riêng cho gia đình bè phái : họ đã hoàn toàn quên bốn phận đối với Tổ Quốc.

Cuộc đảo chánh ngày 1-11-63 là một phản ứng rõ rệt của dân chúng bị chính quyền cũ bỏ rơi, và bị đem ra hy sinh một cách tàn nhẫn.

Sau ngày cách mạng, một nguồn hy vọng mới được nảy nở với Hội đồng Quân Nhân Cách Mạng do T.T. Dương văn Minh lãnh đạo. Chưa bao giờ ta thấy dân chúng, quân đội cùng chính phủ đoàn kết một cách thành thật như thế... Nhưng đây chỉ là ngọn lửa bùng sáng và bị tắt ngấm ngay sau khi Chánh Phủ của Đốc Phủ Thơ ra đời : một chính phủ thành hình sau một cuộc cách mạng dân tộc mà chẳng hiểu gì về chính trị cả ! Trước một biển cô trầm trọng như vậy mà công việc đầu tiên của ông Thủ Tướng là lập một nội các « chuyên môn » và cũng cố địa vị bằng cách đem bạn bè tôi tớ vào chánh quyền theo kiểu tổ chức Nam Kỳ Tự Trị hồi xưa ! Quốc Gia Việt Nam cùng nhân dân lại một lần nữa bị bỏ quên hoàn toàn.

Trong khi ấy, nhiều chính trị gia Việt Nam tự hỏi vì sao Mỹ lại có thể đại dột để một sự thể phản cách mạng, phản dân tộc như thế thành hình mà không tìm cách ngăn cản ? Câu hỏi ấy đặt không trúng chỗ vì Mỹ viện trợ cho ta với mục đích rõ ràng là đánh Cộng Sản, chặn đứng sự bành trướng Đỏ trên quốc tế, vấn đề cốt yếu chỉ có thể thôi. Ngoài ra, tương lai đất nước Việt cũng hạnh phúc nhân dân thì Chính Phủ mình phải lo nếu Chính Phủ ấy nghĩ đến dân đến nước ! Chứ thật ra đâu phải công việc và mục tiêu của người Mỹ tại đây mà trách họ !

Một Chính Phủ như kiểu Đốc Phủ Thơ lại càng hay vì dễ bảo, vô chính trị, đờ mắt thì giờ cái cọ và nhất là vẫn rập rập tuân lệnh đem dân và lính Việt Nam ra làm cái công việc chống Cộng là được rồi...

Mấy tháng nặng nề trôi qua...

Dân chúng tuy chán nản nhưng vẫn cố bám víu để đặt mọi hy vọng vào HDQNCM của T.T. Dương văn Minh, con người được nhân dân coi như một thần tượng sau cuộc đảo chánh giải thoát sự độc tài Ngô triều.

Bỗng nhiên... có cuộc chính lý và TT Nguyễn Khánh lên nắm chính quyền, nhiều Tướng lĩnh bị giam cầm vì lý do muốn trung lập hóa miền Nam !

Bao nhiêu ảo ảnh tốt đẹp của cuộc cách mạng 1-11-63 bị tiêu tan, dân chúng đâm hoang mang, quân đội ngờ vực lẫn nhau...

Một chính-phủ gồm nhiều đảng phái ra đời, một cuộc chạy đua tranh dành ảnh hưởng chính trị và quân sự bắt đầu : như bị khát nước lâu năm, các đảng phái mọc ra như nấm, nhiều chính trị gia vô ngược hồ hết, các Tướng chia vùng làm vua, Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa, Phật giáo... mạnh ai nấy lo bành trướng. Việt Cộng cũng thừa cơ hội tăng cường quân đội cùng súng ống, chuyển hướng từ du kích chiến qua trận địa chiến. Để đối chọi với tình thế ấy, Mỹ lại tăng viện trợ, thêm xe tăng và tàu bay cho dân Việt.

Trong khi ấy, lũng củng ở nội bộ ta vô cùng trầm trọng : Quốc Trưởng nghịch Thủ Tướng, Thủ Tướng chống Đảng phái, nội các chia rẽ, giáo phái kinh nhau, sinh viên biểu tình phá phách... Các tướng bị giam cầm trong cuộc chính lý được tha vì bản tuyên án tội trạng của họ đã chứng minh sự vô tội về việc Trung lập. Phe này muốn mời các Tướng kia ra phục vụ, phe kia lại chống đối vì sợ phản ứng ! Thêm vào đây, người lo chủ trương Bắc Tiến, kẻ thì chống lại...

Trước sự hỗn độn vô bờ bến đó, dân VN mỗi ngày chết một nhiều hơn vì chiến tranh càng ngày càng dữ dội.

Tương lai nước Việt sẽ đi về đâu ?

Mong chính quyền, các đảng phái, giáo phái hãy nhìn rõ sự thật đen tối hiện tại của Quốc Gia, cả dân tộc VN đang từ từ tiến đến bên bờ vực thẳm... Nước còn thì chúng ta mới còn, Nước mất thì còn gì nữa đâu mà tranh dành !

Nếu phe Cộng Sản bên kia Bến Hải đã chà đạp trên xương máu đồng bào vì họ thờ phụng chủ nghĩa Đệ-Tam, một chủ nghĩa vô gia đình, vô Tổ quốc thì chúng ta ở vùng dưới này lại càng phải có bốn phận gây dựng cho nhân dân Việt Nam có một Quốc Gia hùng mạnh, có một đời sống ấm no, có một tương lai sáng lạn cho cả dân tộc miền yếu...

Chính quyền đừng có vui mừng khi nhận thêm được vài trăm chiếc máy bay của viện trợ mà nên lo đến con số nhân dân Việt sẽ bị chết vì mỗi chiếc máy bay ấy !

Chỉ nên mừng khi thấy thêm một xa lộ nữa được hoàn thành, thêm một nhà máy mới cất xong, thêm vài ngàn mẫu đất được khai khẩn nhờ viện trợ, nhờ Chính phủ biết lợi dụng viện trợ ngoại quốc hướng về mục đích xây dựng Quốc gia và lo cho hạnh phúc dân chúng.

Nếu tất cả chúng ta ở mọi cấp bậc của Chính quyền và xã hội, đều bỏ mọi vị kỷ cá nhân, mọi hiểm khích nhỏ nhen, cùng ra tay để lo chung một mục đích thực tế hơn là cứu Quốc Gia Việt Nam đang bị sa lầy trầm trọng, lo cho đám dân chúng đang quần quai đau khổ vì chiến tranh : lo cho tương lai dân chúng tức là d là lo cho ta vì chúng ta đều là những đứa con của Đại Gia Đình Việt-Nam, Đại Gia Đình ấy vững chắc thì tiểu gia đình của ta mới có hạnh phúc.

(xem tiếp trang 11)

# QUỐC DÂN ĐẠI HỘI

TRẦN NGỌC QUÊ

## TỔ CHỨC BẦU CỬ.

Muốn bộ mặt của QĐDH phản ánh đúng nguyện vọng và ý-chí của toàn dân, THĐQG cũng như Chính phủ không thể gạt bỏ vấn đề bầu cử trong lúc này, dù tình hình trong toàn-quốc không công-hiền cho chúng ta một khung cảnh thích hợp với cuộc bầu-cử. Chúng tôi thử phân-định lãnh thổ miền Nam ra làm 3 vùng để áp-dụng những phương-pháp bầu cử chính xác và thích hợp cho từng vùng :

— VÙNG A (an ninh hoàn toàn) gồm các thành phố lớn, nhỏ, các thị-trấn, các quận ly lớn. Tại vùng này, nên áp dụng lối phổ thông đầu phiếu trực tiếp.

— Vùng B (kém an-ninh) hiện nay là những vùng chiến lược, gồm trên 4.000 ấp Tân Sinh, bao quanh vùng A. Tại vùng này nên áp dụng phương pháp bầu-cử 2 bậc (các cử-tri bầu cử tri đoàn, và cử-tri đoàn bầu dân biểu quốc hội).

— VÙNG C (mất hẳn an-ninh) là vùng bình định, nặng về quân sự, hoặc đương bị Cộng Sản chiếm đóng, hoặc bị Cộng Sản quấy rối thường xuyên, dân chúng chịu ảnh hưởng Cộng Sản, gồm các miền quê hẻo lánh xa xôi. Phạm-vi vùng C không rộng bao nhiêu. Hoặc có thể tạm thời dành một số ghế để trống cho đại diện nhân dân (nghĩa là không bầu) hoặc có thể CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN chọn trong các nhân vật có đạo đức cách mạng và uy-tín trong tỉnh, được nhân dân thừa nhận gián-tiếp. Quyền chỉ định không thuộc về Chính-quyền mà do một Hội đồng. Để ngăn ngừa Cộng-Sản và các phần-tử bất hảo len lỏi vào Quốc Hội bằng con đường hợp-pháp, chính-phủ phải thành lập một HỘI-ĐỒNG THẨM-DUYỆT có nhiệm vụ thanh lọc triệt để những ứng cử viên biết chắc là Cộng-Sản, Trung-lập, có tư tưởng thân Cộng hay bọn dư đảng Cần lao đặc-tội trá hình. Hội đồng Thẩm Duyệt gồm có Thẩm phán Tòa án, đại-diện chính quyền địa phương, đại-diện các đoàn thể chính trị chống cộng và đủ tư cách, các thân hào nhân sĩ biết rõ địa phương. Ở đây, chúng tôi không đi sâu vào phân chuyên môn, mà chỉ đề-cập đến khía cạnh chính trị của vấn-đề bầu-cử.

## VAI TRÒ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ CHÂN CHÁNH.

Trong công cuộc tranh thủ chủ quyền nhân dân, chúng ta đã đi được quá nửa đoạn đường. Muốn Quốc hội tương lai gồm toàn những vị đại-diện chính thức của nhân dân, chứ không phải bọn người « xoi thịt chủ nghĩa » như các Quốc hội dưới triều Ngô, các đoàn thể chính trị chân chính, có nhiều thành tích chống Cộng và chống độc tài từ 20 năm nay, nên xuất đầu lộ diện để chuẩn bị đưa người ra ứng-cử và hướng dẫn tư tưởng quần-chúng đi sát thời cuộc đất nước. Chúng tôi thiên nghĩ những sự xâu xé nhau giữa các nhóm chính-trị trong một năm nay chỉ làm suy-yếu lực lượng quốc-gia. Đây là một dịp tốt để nhìn rõ lòng dân ngã về bên nào. Đưa người ra ứng cử và vận động cho phe mình, nhưng nhất thiết phải chấm dứt những chiến dịch bôi-nọ, đả kích những người khác nhóm, vì điều đó chỉ gây thiệt hại cho chính phe mình mà thôi.

## TIÊU CHUẨN CHỌN DÂN BIỂU

Về phía cử-tri, thử đặt câu hỏi : « Bầu cho ai đây ? » Nhiều người bi-quan nghĩ rằng thời-đại này vàng thau lẫn lộn, chẳng biết ai nhiệt thành với Cách mạng, và ai hoạt đấu chính trị. Chúng tôi không nghĩ như vậy. Từ bao năm nay, trải qua bao nhiêu thử thách kinh hồn của một thời đại loạn lạc và đen tối, vàng thau đã được phân định minh bạch, chúng ta đã thấy rõ ai yêu nước chân thành, ai đầu cơ thời cuộc. Vì vậy, lá phiếu của chúng ta phải được xử-dụng một cách đúng đắn, để chọn lựa những phần tử ưu-tú, như vậy, mới có thể thoát được ngõ bí hôm nay và hoàn thành cuộc Cách-Mạng—Những đại

# CHÉN THUỐC ĐĂNG

BA CAO

## CÂU CHUYỆN CUỐI CÙNG

Hôm nọ, nhân một chuyến đi công tác với mấy ông bạn khảo cổ, tình cờ tôi bắt được một tài-liệu rất cũ và vô cùng quý giá : quyển Sấm Trạng Trình do chính tay cụ Trạng Trình viết. Sách viết cách đây đã mấy trăm năm mà sao tài quá, nói gì trúng nấy. Thật đúng là... Trạng Trình. Tài tình hơn nữa là sách lại viết bằng chữ Quốc ngữ chứ không phải bằng chữ Nho, mặc dù lúc cụ Trạng Trình sống, Tây chưa qua, ông Alexandre de Rhodes chưa đến, và cỗ nhien chữ Quốc ngữ chưa xuất hiện. Thế mới biết cụ Trạng Trình tiên-tri được cả chữ Quốc-ngữ.

Tôi xin chép ra đây nguyên văn một đoạn trong trang 99 :

« Vào khoảng năm Nhứt Cửu Lục Tứ (ý hẳn cụ Trạng Trình muốn nói năm 1964) tại Việt Nam mình bỗng xuất hiện một chứng bệnh dịch vô cùng tai-ác : ai mắc phải bệnh đó, người bỗng đỏ rần cả lên như nhuộm máu, rồi không chết mà chỉ ngất ngư. Người ta gọi tên bệnh dịch đó là dịch đỏ hay là dịch Cộng. Dịch Cộng tai-ác vì gieo bệnh hoạn trong dân gian đã đành, mà còn tai ác hơn nữa vì nó làm phát sinh ra một bọn lang băm ngày nào cũng đi rêu rao một thứ thuốc rẻ tiền do chúng chế ra mà chúng gọi bằng một cái tên rất hay : thuốc « chống Cộng ». Thuốc của bọn này uống vào không những không giảm bệnh, mà trái lại còn làm bệnh nặng thêm ở ba cơ quan : nhĩ, mục, khẩu (tức là lỗ tai, con mắt và cái lỗ miệng). Lỗ tai thì nghe tiếng gì cũng tưởng như tiếng dịch Cộng, con mắt thấy ai cũng nghĩ là bị dịch Cộng, và cái lỗ mồm động mở ra là bô-bô : « chống Cộng ». Chính vì vậy mà trong dân gian có lắm chuyện vui. Chẳng hạn buổi sáng khi hai người Phá Lãng Sa (cụ Trạng Trình muốn nói người Pháp) hay hai người Anh Cát Lợi gặp nhau, họ chào nhau :

— Bông rua, anh mạnh khỏe chứ ?

— Gút-một-nin, chị thế nào ?

Hai người Việt-Nam mình gặp nhau sẽ không chào như vậy, mà chào như thế này :

— Chống Cộng ! Anh đi đâu đó ?

— Chống Cộng ! Tôi đi xuống Lãng Cha Cả.

Anh con trai cho mời lái đi hỏi chị con gái, câu đầu tiên mà bà mời nói với nhà gái là : « Chống Cộng ! Tôi xin tuyên bố rằng cậu Ba nhà tôi triệt để chống Cộng ! » Sau đó bà mời mời khoe những khả năng khác của cậu Ba như có 2 chiếc ô-tô, 3 cái vi-la, 4 cái đồn điền v.v...

Trong đêm động phòng, hai vợ chồng cũng sẽ bỏ cái lệ cúng tơ hồng, bỏ cái tục uống chung với nhau ly rượu, ăn với nhau miếng trầu, mà theo một cái nghi-thức mới : chị vợ nằm ưỡn-ẹo trên giường, ồm-ồm hát bài thơ của ông thi-sĩ Nguyễn-Bính trong đó có câu :

Anh không chống Cộng thì không động phòng

Cỗ nhien anh chống nhận thầy rằng chống Cộng trong trường hợp này quả là có lợi trước mắt.

Còn nhiều trường hợp vui nữa, chẳng hạn đứa con xin tiền ông bố để đi nhảy đầm (cụ Trạng Trình biết cả nhảy đầm, tài thực!), ông bố phân-bua:

diện nhân dân phải hội đủ một vài điều kiện tối thiểu:

— Nhiệt thành với cuộc Cách mạng dân tộc mà toàn dân đương đòi hỏi.

— Có tinh-thần thuần-túy quốc gia (chống Cộng Sản, chống Trung lập và chống độc tài rõ rệt).

— Có một di-vãng trong sạch.

Người dân không đòi hỏi nhiều ở Đại biểu của họ. Họ chỉ muốn mỗi một điều : các đại biểu bước chân vào Quốc hội và trong suốt nhiệm kỳ, phải luôn luôn nghĩ đến người dân. Người dân đây là ai ? 90% là những nông dân, thợ thuyền lao động, nghèo đói, khổ sở, thất học, là tiêu công tư chức, binh sĩ thiếu thốn, cực nhọc trong công việc hằng ngày. Những đại diện của họ không thể có một

— Con ạ, không phải bỏ không chồng Cộng đâu, nhưng con xem, tiền lương của bố còn chưa đủ ăn lây đâu đi nhảy đầm ? Bỏ chồng Cộng, nhưng bỏ xin con xài tiền vừa vừa để đỡ cho bố. Thời buổi này đồng tiền kiếm ra khó khăn, thôi, con tạm cầm lây mười đồng ra phở vừa chồng Cộng vừa ăn phở tái...

Nói tóm lại câu nào cũng phải có tiếng chồng Cộng, nếu quên tiếng đó thì đúng là bị dịch Cộng rồi. Ông thầy giáo muốn cho anh học sinh con số không, phải nói : « Tôi chồng Cộng, nhưng tôi phải cho anh zéro », nếu không, con zéro đó không có giá trị. Anh bệnh nhân vào khám bác-sĩ, khi khai bệnh phải nói : « Thưa bác sĩ, tôi chồng Cộng nhưng sao tôi bôn quá, đi không ra... ». Ông bác-sĩ khi cho thuốc cũng phải viết : « Uống Pillules Dupuis, thuốc chống Cộng và chống bôn, ngày 4 viên... »

Một ngày kia trong nước Việt Nam mình, con gà nó sẽ không gáy : « ò ó o... ò... » mà nó sẽ gáy : « chống chống chống... Cộng... », con heo sẽ không kêu ụt ịt mà kêu cộng cộng, con chim nó hót, ngọn gió nó thổi qua đổi thông, thủy triều róc rách dưới chân đê...nhất nhất cái gì cũng nghe thành chồđồng coo...ong. Đến lúc đó, người ta sẽ đề nghị đổi quốc hiệu : nước Việt-Nam sẽ đổi tên thành Nước Vệt.

Nhưng tất cả những chuyện đó cũng chưa xảy ra gì làm lạ. Muốn biết chuyện lạ hơn nữa, xin xem qua trang 100.

Tôi lật đặt giờ sang trang 100 để xem cụ Trạng Trình tiên đoán chuyện gì mà lạ-lùng hơn tất cả những chuyện trên. Thì trang 100 chép như thế này :

« Vào ngày mồng một tháng mười một năm Nhứt Cửu Lục Tứ, nước Việt Nam mình có làm lễ ăn mừng cách mạng. Hôm đó ông Quốc-Trưởng sẽ đọc bản hiệu-triệu đầu tiên cho Quốc dân đồng bào nghe. Ai này đều chăm-chú lắng nghe từng lời một, bởi vì đây là lần đầu tiên ông Quốc Trưởng nhân nhủ với đồng bào từ ngày ông được bầu lên làm Quốc Trưởng. Chuyện lạ nhất trong tất cả các chuyện lạ là suốt từ đầu đến cuối bản hiệu-triệu, không có một tiếng chống Cộng nào cả. Ông Quốc-Trưởng này sẽ mắc bệnh đau gan, vì cứ xem như thế thì biết gan ông lớn quá. »

## TỰ TRÀO

CÁO PHÓ

Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin cho thân bằng quyến thuộc hay rằng : Cổ nội, cổ ngoại, ông nội, ông ngoại, cha, chống, chú, bác, cậu, đượng ghé của chúng tôi là ông

LẬP TRƯỞNG

đã tự quyền-sinh ngày 12-11-64 tại nhà riêng số 17B LýThườngKiệt Huế, hưởng thọ đúng 30tuổi.

Trong lúc ông ấy còn sống, nếu có nói điều gì sơ-suất, xin Quý vị, nhất là Trung Tướng Nguyễn-Khánh, niệm tình tha-thứ cho.

Cáo-phó này thay thế thiệp tang. Xin miễn chia buồn và phúng điếu vì ông ấy sẽ... sống lại.

Thay mặt tang gia,  
BA CAO

nếp sống quá cách biệt với họ được. Phải cương quyết gạt phăng ra ngoài lề những bọn cầu an, hưởng lạc, vị-kỳ, sợ đầu tranh nhưng lại thích xoi thịt, nói chung những hạng « Ký sinh-trùng của Cách-Mạng ».

Tóm lại, xúc tiên việc triệu tập QĐDH là một công việc thiết yếu và cấp bách của THĐQG sau khi đã ban hành Hiến-Chương lâm thời và thành lập được chính phủ dân sự. Chỉ tiếc rằng bản Hiến Chương Lâm Thời không ghi rõ thời gian ấn định ngày triệu-tập QĐDH, vì nếu việc chuyển tiếp chính quyền từ quân sự sang dân sự là một điều kiện tiên quyết trong công cuộc tranh-thủ chủ-quyền nhân dân, thì việc bầu cử QĐDH mới là vấn đề quan trọng hơn hết vậy.

Hồi còn đi học, tôi là kẻ nghèo thứ nhất trong số các anh bạn cùng ở chung với tôi trong Học Xá. Mỗi tháng nhiều lắm tôi chỉ nhận được một cái thư ở Pháp, một hai cái thư nhà ở Huế và năm thì mười họa mới cầm được một lá thư xanh. Người đưa thư trong Học Xá có cái lệ nhét thư dưới khe cửa; mỗi lần đi học về mở cửa thấy kẹt, là biết có thư nằm dưới sàn nhà. Thường thường tôi nhét thư vọt lên giường của mấy anh bạn—thư xanh có, thư hồng có, carte-postale có, có chiếc còn thơm cả mùi nước hoa. Tôi buồn buồn và thoáng có ý ganh tỵ. Những chuyện vui buồn nhỏ nhỏ ở Huế, tôi biết được nhờ những thư đó của các anh bạn tôi. Cô Lan vừa đính hôn với một ông bác sĩ để buồn cho một cậu kỹ-sư, cô Mai đang gây sóng gió trong Đông-Khánh, mùa đông ở Huế năm nay đẹp hơn mọi năm, trời nắng ấm, áo len phở màu khắp đường phố... Những mẩu chuyện con con đó sao làm mình nhớ quê hương ghê! Ước gì ngày nào mình cũng nhận được một lá thư xinh xinh kể những cái nhìn của những đôi mắt vừa mới mở mở nhìn đời, nói những tiếng nói dễ thương của một tâm hồn vừa mới chớm rung động. Một hôm, tôi biết hè đã về ở Huế khi anh bạn tôi bóc chiếc thư, mấy cánh phượng tím thắm từ trong thư rơi xuống đất. Con gái Huế sao mà lãng-mạn thế! Anh bạn tôi bị anh em chê-nhạo đến đỏ cả mặt, tôi tưởng anh ấy đỏ vì thẹn-thùng, không ngờ đỏ vì sung-sướng. Anh ta nằm đọc thư đến hai ba lượt—thư gì mà dài đến bốn, năm tờ giấy mỏng—tìm tìm cười một mình, rồi đặt thư lên ngực, mắt mơ màng như nhìn ở đâu đâu. Mùa hè năm đó, anh ấy ra trường, và cưới vợ. Nhưng không phải cưới cô gái gởi lá thư hoa phượng Chắc anh ta còn có những cô em gởi những thư hoa mai, hoa mimosa, hoa violette, mà tôi không được biết.

Anh bạn trên đây là người xấu trai nhất trong đám chúng tôi, nhưng lại là người đào hoa nhất, đa tình nhất. Tôi muốn học cái lối đào hoa của anh ấy, nhưng hình như số đào-hoa vốn do một ngôi sao nào đó phú cho chứ không phải học mà được, cho nên ngoảnh đi ngoảnh lại, tôi vẫn là kẻ nghèo thứ nhất trong anh em. Ngoài anh bạn trên đây, những anh bạn khác không nâng niu, ấp ủ thư như một báu vật của riêng mình. Mỗi lần anh nào nhận được một lá thư xanh, người khác có quyền bóc ra xem và bình lên cho anh em cùng thưởng thức. Những đoạn lâm-lý, ni-nôn nhất lại gây ra nhiều chuỗi cười khoái-trá nhất. Tôi nghĩ mà tội cho lá thư quá, và thương cái bàn tay búp măng nào đã nắm nó từng chữ dưới ánh đèn khuya. Được thư cố nhiên phải trả lời. Nhiệm-vụ đó, anh em giao phó cho tôi. Tôi sung-sướng nhận lãnh công-tác, bởi vì tôi thấy mình cảm-động và lưu-luyến vô cùng đối với người mà tôi chưa hề quen biết nhưng tôi đã nghe những lời âu-yếm và tôi sắp nói những lời âu-yếm. Tôi là kẻ nghèo thứ nhưng không nghèo tình. Cho nên trong những lá thư mà tôi viết cho những người không quen biết đó, tôi viết với tất cả lòng thành thật của tôi, tất cả nỗi si mê của tôi, những ước vọng thầm kín của tôi, những thôn-thức, những say đắm mà tôi muốn dẫn lại để gởi cho một người nhưng tôi biết là không bao giờ gởi được. Những thư của tôi gởi đi được hồi-âm bằng những lá thư xanh khác nồng-nàn hơn, tình tứ hơn. Rồi các bạn tôi nhận được những món quà xinh xinh. Rồi những buổi hẹn hò. Rồi những lời trách móc. Và cuối cùng anh nào cũng « á ần ta có ngân này mà thôi ». Tôi không biết tôi có lỗi hay không có lỗi, đáng trách hay không đáng trách, bởi vì tôi nghĩ một cách dễ-dàng rằng người nhận thư tôi đã nhận được những rung-động thành-thực nhất của một người, nhận tất cả châu báu của lòng tôi, và như vậy tôi tưởng không còn gì quý giá hơn nữa.

Cho đến một hôm, cách đó hai, ba năm sau, một cô học-trò của tôi, sau giờ học, ngưng-ngừng ngờ ý muốn nói chuyện riêng với tôi tại nhà. Tôi ngạc nhiên, vì đó là cô học trò thâm lặng nhất trong đám nữ-sinh, không bao giờ nói chuyện với tôi cũng như không bao giờ cười đùa với bạn bè. Tôi nhận lời và hồi-hộp chờ đợi. Cô học trò của tôi đến, đưa cho tôi xem một xấp thư, và rụt rè nói: « Thấy xem thư xong, rồi em sẽ thưa chuyện với thầy ». Tôi cầm xấp thư và sực kêu thành tiếng. Những lá thư của tôi! Những giòng chữ của tôi! Cả tâm lòng nóng nổi của tôi nằm ở đây, dưới mắt tôi, trong hai bàn tay của tôi. Những nét chữ như đang chấp-chờn, như muốn hóa thành muôn cánh bướm bay trong vùng hào-quang của mắt tôi. Tôi lật lật xấp thư rồi nhìn cô học-trò đang ngồi trước mặt tôi, cúi đầu, tay cầm khăn lau nước mắt. Giọng tôi chợt êm đềm đến nỗi tôi không còn nhận ra được giọng tôi: « Cô không cần phải nói nữa, tôi hiểu hết rồi. »

Cô học trò của tôi vừa khóc, vừa kể cho tôi biết rằng cô đã có đứa con trên hai tuổi, cô cô hết sức học để kiếm mánh bằng đi làm nuôi con, nhưng bây giờ đã kiệt lực. Cô muốn hỏi tôi có thể kiện cha đứa bé để đòi cấp dưỡng không. Tôi cảm thấy hai mắt nóng lên tưởng như những giọt nước mắt kia là những giọt nước mắt của chính mình.

\* \*

Từ đó, tôi không muốn nhận thư ra ngoài môn viết thư cho ai nữa. Mỗi lần thấy một cánh thư xanh, tôi lại chợt nhớ đến hình ảnh của cô học trò tôi hôm đó: tay vịn về chiếc khăn, tóc rũ xuống che nửa khuôn mặt đầm đìa nước mắt. Tôi bằng lòng làm kẻ nghèo thứ nhất thế-giới, không buồn, không ganh tỵ nữa.

Nhưng từ mười tháng nay, bỗng nhiên tôi đào trúng một mỏ thư. Hàng ngày Tòa Soạn chúng tôi nhận có đến hàng trăm lá thư từ bốn phương gởi đến. Có những lá thư gởi từ xứ Huế gần gũi. Có những lá thư từ Sài Gòn quen thuộc. Có những lá thư mang tên những chôn xa xăm mà tôi chưa bao giờ biết đến: Mõ Cày, Cán Đuốc, Pleiku, Quê Sơn... Thư nhiều đến nỗi Hộp thư Tòa Soạn không sao trả lời được hết, bởi vì làm sao trả lời trong một vài giòng vắn tắt cho những cảm tình chứa chan? Tôi muốn viết thư riêng, nhưng thì giờ không cho phép. Mà im lặng trước bao nhiêu tâm lòng quý hóa, nồng hậu đó, thật chúng tôi áy náy không yên được.

Hôm nay, trước khi từ giã bạn đọc, tôi muốn viết một lá thư chung để cảm tạ tất cả những bạn đã có lòng khuyến khích, an-ủi chúng tôi trong mười tháng qua, nhưng tôi biết cảm tạ như thế nào đây? Biết làm sao nói được nỗi cảm động của chúng tôi khi đọc thư của các bạn? Còn gì sung sướng hơn cho người cầm bút, khi biết có người đọc và thích những giòng chữ của mình? Tôi muốn nói chữ « cảm ơn », nhưng hai tiếng đó ngắn ngủi quá và tầm thường quá. Tôi biết viết thư gì cho các bạn đây?

Trong khi tôi ngồi suy nghĩ, những cánh thư xanh của thời tôi còn đi học sống lại trong lòng tôi. Kỷ niệm vừa êm đềm vừa đau xót. Tôi muốn mang kỷ niệm đó làm món quà để tặng các bạn trước khi chia tay. Đôi với tôi, tôi không còn món quà nào quý báu hơn.

Kỷ niệm này, mãi đến hôm nay tôi mới có thể viết ra. Bởi vì cô học trò của tôi bây giờ không còn nữa.

## Thông Điệp

CỦA ĐỨC TĂNG THÔNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Kính gửi Phật-giáo-đồ Việt-Nam,

Hiện thời quả thực Phật-giáo Việt-Nam đang bị « sức mạnh bạo động » đe dọa. Quan trọng hơn nữa, chúng ta cũng đã thấy sức mạnh ấy bị dân chúng trả lời như thế nào.

Tuy nhiên, Phật-giáo-đồ chúng ta siết rằng sức mạnh bạo động nếu được đối phó bằng sức mạnh bạo động thì đó không phải là « đức tính vô úy » của Phật-giáo.

Đức tính vô úy dạy chúng ta biết thân nhiên trước những kẻ hoạch tấn công và hãm hại Phật-tử, biết khoan hồng đối với những kẻ đã đàn áp Phật giáo, biết bình tĩnh xây dựng Phật-pháp để phục-vụ dân tộc và nhân loại. Đức tính vô úy dạy ta tìm danh dự trong sự nhường nhịn và đoàn kết, can đảm đặt tin cậy vào chính những kẻ mà trên bình diện thường tình ta không thể tin họ được. Nói tóm, chính đức tính vô úy dạy chúng ta biết đem cái chết của mình để thánh hóa cái sống của Phật pháp.

Đức tính vô úy, như vậy, chính là « sức mạnh bất bạo động ». Chỉ có sức mạnh bất bạo động mới đối phó với sức mạnh bạo động một cách hiệu quả và sâu rộng. Lịch sử vận động của Phật-giáo Việt-Nam đã chứng minh như vậy, trước thế giới và trước dân tộc.

Do đó, tôi thành kính gọi lại và đề cao sức mạnh bất bạo động—«sức mạnh Quảng-đức»—câu nguyện cho mọi tầng lớp Phật tử cố thủ truyền thống của sức mạnh đó, làm cho ánh sáng từ bi chói tỏ trong lòng mọi người, bạn cũng như thù, thân cũng như sơ.

Tôi ước mong Phật-giáo-đồ Việt-Nam lưu tâm những lời chân thành của tôi. Sự lưu tâm đó phải đi đến một sự nỗ lực thực hiện như một cuộc vận động mới, sau hai cuộc vận động vừa qua—một cuộc vận động nhằm mục đích đặt danh dự của Phật-giáo Việt Nam vào sự khoan hồng, nhường nhịn và đoàn kết.

Cuộc vận động mới này sẽ không những vô cùng cần thiết cho Tổ-quốc mà còn cho chính Phật-giáo Việt Nam, trong hoàn cảnh hiện tại.

Phật lịch 2.508,

Sài Gòn, ngày mồng 1 tháng 11, năm 1964.  
HOÀ THƯỢNG THÍCH TỊNH-KHIẾT

\* \*

## Thông Cáo

CỦA VIỆN TĂNG THÔNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Bức Thông-diệp đề ngày 1-11-64 của Đức Tăng-Thông, sau khi công bố, có người nghĩ rằng Ngài kêu gọi phát khởi một cuộc vận động thứ 3 của Phật-giáo, một cuộc vận động theo họ nghĩ phải có đủ các hình thức như 2 cuộc vận động đã qua. Hiểu như thế hoàn toàn sai lầm, và nguyên nhân của ý nghĩ ấy là do sự xuyên tạc, do sự dễ hoang mang của thời thế, sau hết, có lẽ do suy diễn sai lầm đoạn văn sau đây:

« Tôi ước mong Phật-giáo-đồ Việt-Nam lưu tâm những lời chân thành của tôi. Sự lưu tâm đó phải đi đến một sự nỗ lực thực hiện như một cuộc vận động nhằm mục đích đặt danh dự của Phật-giáo vào sự khoan hồng, nhường nhịn và đoàn kết ».

Đoạn văn này chỉ có nghĩa làm cho quan trọng sự thực hiện ý niệm khoan hồng, nhường nhịn và đoàn kết theo truyền thống « đức tính vô úy » của Phật-giáo mà đức Tăng-Thông chân thành kêu gọi.

Và đó là tất cả ý nghĩa bản Thông-diệp 1-11-64 của Đức Tăng-Thông.

Phật lịch 2.508,

Sài Gòn, ngày 3 tháng 11 năm 1964  
Chánh Thư ký Viện Tăng Thông,  
Ký tên: THÍCH TRÍ QUANG



# BẢN KHOẢN

Trên đường hành quân, nâng sau con báo.

THÚY LAN,

Anh vừa trở lại ấp H.C, nơi mà trước đây mấy tháng, chiến đoàn anh đã nhọc công xây dựng. Vẫn con đường mòn từ Hà Cam lên khỏi ga Phú Cang, rẽ qua tay trái : đường đi B.P. có giồng suối nhỏ vắt ngang và có những mồm đôi mọc « cây lên sỏi đá ».

Nhưng, H.C. của ngày trước đây đã không còn nữa. Gần 400 căn nhà san sát nay chỉ còn tro than. Cảnh hoang tàn, xơ xác làm anh hết sức bối rối.

Tám tháng trước, nơi đây là một vùng hoang dã. Bọn Việt Cộng lọt về tung hoành. Chúng lên lút vùng biên sơn từ C.Y, T.L. đổ ra đến Đ.L., P.C. Một số đồng đảng bào chạy loạn, về xuôi. Một số ở lại, lọt vào vòng kiểm tỏa của bọn chúng. Và những trận tảo thanh, ruộng bỏ, những quả canon thăm chừng, không tránh khỏi những tai họa gây cho bao nhiêu đồng bào vô tội. Từ đầu năm, đơn vị anh được lệnh yểm trợ qui dân.

H.C. nằm ở một vị trí quan trọng của dự định chung cho vùng đai biên sơn. Cho nên, quân đội phải ra sức giúp dân về lập ấp. Từng mái nhà được gỡ ra, khiêng xuống. Từng bó lúa, từng con trâu được dắt theo hồi hải. Đem theo được bao nhiêu thì đem, còn thì đốt cả. Để Đ.L, P.C. trở thành vườn không nhà trống, không còn chỗ dung thân cho bọn khát máu tham-tàn. Và để H.C. trở thành trù mật, phong phú với bộ áo thật mới mẻ. Từng dãy nhà san sát mọc trên một mô gò trọc thấp, vây quanh bằng những thửa ruộng triền. Quanh ấp có hệ thống rào phòng thủ có cắm chông, có dây kẽm gai dày hừa hẹn một an ninh ổn định.

Ngày chiến đoàn anh rút đi, việc bảo vệ giao cho một số lực lượng bán quân sự địa phương. Trường đã đủ để phòng ngự. Mà có biết làm sao hơn! Đơn vị anh không thể chỉ yểm trợ một nơi. Còn bao nhiêu địa phương. Và còn bao nhiêu người dân mong mỏi được bình-an.

Ngày chiến đoàn anh đi, nhiều người lo lắng ra mặt. Anh đến thăm bà cụ Lãm, người có nhà ở tận Đ.L. Bà cụ về đây với người con dâu và thằng cháu nội. Anh con trai bị Việt Cộng giết đã hơn năm. Đem theo được 50 ang lúa với một con trâu. Hai cái nhà rường ra tro khói. Ba mẫu ruộng lầy và cái rẫy tranh phú cho trời. Cui cút qua ngày bằng mấy chục ký gạo cấp phát. Rồi chẳng biết làm gì nữa. Bà cụ có cái dáng dấp của bà cụ mình hồi trước. Ở đây, mỗi chiều buồn buồn, anh thường ghé đến nói chuyện với bà cụ để tìm lại một chút hình ảnh gia-đình.

Ngày anh đi, bà cụ bảo :

« Các cậu đi hết rồi bê tui máng rãnh. Ít bữa nữa họ xuống, ai hoành cho lại ».

« Cơ cực lắm cậu ơi. Bỏ làng bỏ xóm ra đi, nhà cửa tiêu tan, chừ xuống đây chẳng biết máng chi ăn. Không lẽ ngồi chờ hoài gạo của chính-phủ. Mà chừ bộ đội Quốc-gia lại bỏ đi nữa, sống máng rãnh cho yên ».

Anh đâm ra suy nghĩ. Chiến tranh là gì? Điều tàn, hoang phế. Hàng trăm căn nhà bị đốt, thôn xóm tiêu tan khi bao nhiêu người dắt dìu nhau đi, lếch tha lếch thếch. Những bước chân nặng nhọc, không biết trưng lại. Cái kiếp dân quê! Ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, tháng ngày ngập lặn trong tối tăm. Giờ đây, mạng sống cũng chẳng an-toàn. Cho ai, hỏi những người tự xưng « giải phóng » và hỏi những người hiệp-sĩ... nhà giàu!

Thua thiệt, đổ vỡ, tàn khốc.

Nay về chôn mới, trở lại từ zéro. Bắt đầu xây dựng. Mấy trăm căn nhà san sát có đường ngay lối

thẳng, có hàng rào tre nẹp xinh xinh. Có biểu ngữ, khẩu hiệu, có hình trong « thẻ giới tự-do » xanh đỏ trên vách. Một đường hào vòng quanh có cắm chông và có rào kẽm gai vững chắc. Ngôi chợ xây ciment sang một cách trơ trẽn.

Mấy vị chỉ huy của anh, mấy ông Tỉnh, Quận khoái-trá như nhìn một kỳ công do chính tay họ làm nên. Rồi cũng có những ngày hội, những lễ khánh thành, những lễ cấp phát. Thượng cấp « nhà » về cho một ít vải vóc, mùng chăn. Cho « gọi là » có ơn mưa móc và cho người dân cảm thấy chính-phủ đã hạ cố đến nhiều. Nên, nhiều người mừng vui, tưởng đã hoàn thành một thắng lợi khá quan trọng trong cuộc tranh dân tại một vùng khó ở.

Riêng anh, anh không tin giản dị thế được. Cái vẻ mặt sáng sủa của H.C ngày ấy gần giống như của những « khu trù mật » ngày xưa. Lớp phân sơn gương gao đang chờ che dấu cho một cái gì mỏng manh dễ đổ nát. Mấy cái quán bên đường có vài chai nước ngọt, la-ve, có mấy cô thôn nữ mới lớn lên học đòi thành thị, cười vui nham-nhở với mấy anh chàng áo trận và vài cậu cán bộ có xe đạp guidon chữ V lẩn xấn lên xuống. Không biết khi linh đi, quán sẽ còn bán cho ai. Và trận cười đưa đẩy và áo quần loè loẹt rồi sẽ được bao ngày! Hai gian chợ có mấy gánh hàng từ H. L. lên xuống sáng chiều, lắm người bán hơn kẻ mua. Chợ sẽ còn mua bán được bao lâu? Và đến mùa mưa lụt, khi con suối vắt ngang đường lên có nước băng đầy thì còn biết ngã nào tiếp-tếp vì cây cầu qua suối chỉ mãi dự trù mà vẫn không jam được.

H.C nằm giữa đồng khô mà nắng tháng năm thiếu đốt. Ruộng nương chẳng có là bao. Đất đai nứt nẻ, khô cằn. Giếng sâu tám thước chưa tìm ra mạch. Muốn cuộc cây sản xuất, có biết làm sao? Mà những người dân quê vốn dĩ từ đời cha ông chỉ biết nghề cày cấy.

Anh thường dạo đến nhà dân trong những giờ rảnh rỗi. Trong cái yên lành giả tạo, rất nhiều người hẳn lắm lo âu. Ông Cửu giàu nhất vợ về được 200 ang lúa. Bà Khán 100 ang, anh Soạn lúa được 3 con trâu với hơn trăm ang lúa, một ít khoai lang khô, chị Ba Sừng thêm được mấy chục séc đậu. Chừng ấy làm vốn liếng. Cắm hơi được bao nhiêu ngày... Có một ít giống khoai, rau, đậu, tính gầy ra làm giống cho mùa sau. Nhưng đất đâu? Nhà cửa sát nhau, ruộng đất bên ngoài của xứ người... Sinh kế đang là mối lo âu lớn nhất đối với họ.

Dù sao, họ đã có nhiều tin tưởng ở « cấp trên » Dắt họ đi, giúp họ xây ấp dựng nhà, bảo vệ sinh mạng cho họ, lẽ nào « cấp trên » bỏ họ chết đói sao! Nhưng oái ăm thay, họ đã tin lầm. « Cấp trên » nào có nghĩ xa đến thế. Ngày đưa họ về đây, nhìn địa thế, anh đã thật tình trình bày nỗi lo âu. Nhưng, người ta chú trọng lợi điểm hành quân hơn, biết làm sao nói. Và trong chương trình xây dựng, người ta bằng lòng dè dặt lại khi đã dựng xong nhà, làm xong rào, tổ chức xong lực lượng an ninh. Hỏi đến ngày mai? Mặc kệ!

Cho nên, cũng có ngân khoản kinh tế, cũng có chương trình dự trù cho phát triển nông nghiệp, cũng có cán bộ kinh tế cho kế hoạch bình định, ăn lương đi dạo đây ở tỉnh thành mà những người dân đang cần một chút gì giúp sống lại chẳng được đoái hoài.

Chương trình tranh dân, dự án bình định đến đây là đủ rồi sao? Ở quá thấp, anh không biết còn có gì cao hơn trong dự tính của những người lãnh đạo. Nhưng rõ-ràng, chỉ thấy có thù mà không chung. Cho nên, hậu quả là một vòng luẩn quẩn.

Hôm nay, Thúy Lan ạ, ấp H. C. không còn

Dầu hôi bán khoán trọn kiếp người,  
Sên bò nát óc, máu thấm ròi.  
Chiếu nay, một dầu than buồng dút,  
Đinh đóng vào sáng, tiếng trả lời.

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

(Thôi hết bản khoán)

là một ấp « kiểu mẫu » như quan niệm của nhiều người trong những ngày qua. Đầu tháng 9-64 bọn chúng kéo về với một lực lượng đông đảo. Nhóm lực lượng bán quân sự địa phương không biết làm gì hơn là đành rút lui sau những giờ khó khăn chống trả. Vì xa tầm trọng pháo, khó có canon hỗ trợ. Vì xa quốc lộ và xa đơn vị bộ-binh, khó có người tiếp viện. Vì đứt liên lạc truyền tin, khó có không quân đến cản những bàn tay tàn phá. Tai biến quá bất ngờ.

Cho nên, HC đã trở nên điêu-tàn. Những con người khổ đau chống chọi, tất tả chạy loạn, không biết đi về đâu. Ngọn lửa hãi hùng tàn khốc, lửa của bạo tàn, của chiến tranh. Bao nhiêu bi thảm ròi đổ lên đầu những người dân lao lung.

Anh trở về đây trong một dịp tình cờ tạt ngang, theo đoàn xe của Quận định đưa người lên giúp dân hàn gấm những thương đau. Cảnh tan tác. Từng mái nhà còn tro cái nền, từng đụn khoai còn vương trên đồng tro tàn. Những người dân lầm lũi đau khổ. Những chị đàn bà bóng con ngời thiếu nỡ. Anh không dám nhìn thẳng mặt họ. Anh không dám gặp lại bà cụ Lãm. Biết sẽ nói năng làm sao?

Thúy Lan,

Viết cho em về một sự thực phũ-phàng, anh không biết có làm em mất ít nhiều suy nghĩ? Không phải anh bi thảm hóa một câu chuyện để gây vào lòng em những chán-chường hay những mặc cảm biquan.

Không. Chủ trương, trên toàn bộ vẫn có nhiều kiên-hiệu. Đem an ninh cho nhiều thôn làng. Gây tin tưởng cho một số đồng bào vững tâm trong hệ thống phòng ngự phản du kích. Nhưng, trong muôn nghìn, vẫn có những lầm-lẫn. Đường lối thiên cận, còn nặng về lớp vỏ. Còn một sự thực chua cay : Vẫn đề nhân tâm. Ta qui người nhưng chưa qui được lòng người. Bởi đâu nào đang thời nát. Bởi chủ trương không thông nhất. Bởi những ví dụ không đẹp về cán bộ : đức thanh liêm, thiện chí và nhiệt tâm! Con số không to tướng. Bởi có thù không chung. Nên niềm tin giảm sút.

Việt Nam không chỉ có một H.C., em ạ. Còn bao nhiêu ngã của nước non.

Ở đô-thành bình lặng, em có làm sao biết được cái thảm cảnh của những người dân luôn luôn bị xâu xé, cam chịu những khổ đau dai-dẳng trong bất lực.

Cho nên, anh nghĩ, biết làm sao đặt lại vấn-đề?

Những kế-hoạch-gia, những người lãnh-đạo chỉ thấy có salon, có mercedes, có whisky, có pick-up. Những người bạn viện trợ cho mình chỉ thấy hàng tỷ, hàng tỷ đổ vào thôn ấp. Trường đã làm cho dân giàu lên, cho nước mạnh lên.

Và những người sinh-viên trong cái khối Sinh viên biết wu tư trước nhiều ngang trái, khi hằng hái « tranh » nhau nói cách-mạng, vẫn có kẻ không hề quan niệm được một chút nào những bi thảm của thôn dân.

Thúy Lan,

Em đang làm gì đây? Đã từng đứng vào khối người hằng say đi đập vỡ ung-nhọt độc tài, đã từng thảo-luận nhiều về những tự do, dân chủ, đã từng chứng kiến cái cảnh những con người « sang cả » chen nhau thâu ái quốc ở đô thành, em nghĩ gì trước thảm cảnh trên đây?

Anh chờ thư em để nghe vài giọng suy nghĩ và để biết tin về thực chất của những gì đã xảy ra trong những ngày Sài-gòn và các đô thị nóng bỏng chuyển nước non.

Hẹn em thư sau.

ANH,

N.L.

# SỰ LỚN MẠNH CỦA TINH THẦN DÂN TỘC

Ý kiến của một bạn đọc

**T**rước tình trạng hiện-tại của nước nhà, có người bi-quan cho rằng « cách-mạng gì đâu chẳng thấy mà chỉ thấy tình-trạng nước nhà càng khản-trương, nguy khốn thêm ». Có hạng người phản-động hơn lại thì thán vớ nhau : « Dưới chế-độ ông Diệm, độc-tài thì độc-tài nhưng chông Cộng hữu-hiệu và tình trạng an ninh, trật-tự khá-quan hơn nhiều, đâu có « loạn » như bây giờ ! ». và hơn-thêm nữa, đây là giọng điệu của bọn Đư-đảng Cẩn-lao : « Hừ ! cách mạng, tranh-đấu, Việt-Cộng sắp đến bên lưng, sao không tranh-đấu với chúng nó đi ! ».

Những luận-điệu trên biểu-lộ những tâm trạng câu-an, ngoan-cổ, phủ-nhận khí-thế cách-mạng của Dân tộc và không cảm-thông nỗi với những đau khổ rộng lớn của nhân dân nông-thôn qua hơn 10 năm chinh-chiến.

Tại sao chúng ta không lạc-quan, không hãnh diện, không sung-sướng vì sự lớn-mạnh thấy rõ của tinh-thần dân-tộc V.N. 1964. Với sự lớn mạnh đó, chúng ta tin tưởng rằng, dân tộc V.N. bắt chấp cả mọi trở-lực trên con đường xây-dựng quốc gia.

Kẻ nào chán-nản, bi quan là những kẻ sợ-sệt, câu-an, ngoan-cổ. Lịch-sử là một giọng nước, nó liên miên chảy và biến-đổi., cái gì sẽ đến tất phải đến không có cái gì đáng lo-ngại cho tiền-đô Tổ-Quốc khi mà con Người V.N. hôm nay đã trưởng-thành vượt bực.

Những nhà tu-hành, những thư-sinh tay không, những công-nhân, nông-dân tay làm hàm nhai, những người đàn bà chân yếu tay mềm đã hòa với nhau một cách mau lẹ và sẵn-sàng « xuống đường » trong những ngày gần đây là một hiện-tượng đáng mừng nhất của lịch-sử. Đó là sức mạnh của một hòa-diệm-son, của cuồng-phong bão-táp, của thác nước, của thủy-triều đại-dương. Nó sẽ cuốn phăng đi, đập tan đi tất cả những gì ngăn cản nó.

Vấn đề hiện tại là làm sao duy-trì và phát-triển cái khí-thế đó, để càng ngày càng thêm hùng-hậu và tránh sự rạn nứt ?

Ai cũng biết cần phải đoàn kết.

Gần đây, một vài hiện-tượng rạn-nứt, chia rẽ giữa sinh-viên học sinh, giữa hàng-ngũ giáo-chức là những điềm đáng buồn và phải báo-động. Sức-mạnh của khối đoàn-kết nhân-dân là một thác nước nhưng nếu khối đó đã rạn nứt, đã chia rẽ, đã có những bất-đồng ý-kiến tức là thác nước đó đã bị chia ra nhiều nhánh, đã bị phân-tán « luru-lợng » và thác nước sẽ chỉ là những con sông, ngọn suối chảy lờ-lờ...

Hãy hãnh-diện với khí thế đang lên của chúng ta, hãy nhìn vào đoạn đường tranh-đấu cách-mạng đang đi tới, hãy vững-tâm, kiên-trì để hoàn thành kế-hoạch. Đừng hoang-mang, đừng để bị mua chuộc vì danh-vọng, tiền-tài, đừng bênh-vực, thiên-kiến vì những lý-do Tôn-giáo, đảng phái. Đã có sinh viên có luận-điệu « đào ngũ » khỏi hàng ngũ tranh-đấu, chưa chi đã cao giọng kêu gọi « các giáo-sư, sinh viên hãy trở về với địa-hạt giáo-dục thuần-túy ! »... Thật là một thái-độ đầu hàng, câu-an trơ trẽn. Tại sao lại tách rời chính-trị với giáo dục ? Công dân giáo dục ở đâu ? Bọn phận người công-dân V.N. trong giai-đoạn bản-thù nhất của lịch-sử này mà cam-tâm làm kẻ sĩ bàng-quan, chỉ lo nghiên-bút để chiêm mảnh bâng, để mưu cầu địa-vị thôi ư ? Độc tài gia đình trị vừa mới đổ, độc tài quân phiệt ra đời, đư-đảng cẩn-lao đang lợi-dụng chiêu bài chống Cộng, chống Trung-lập để bảo-thù địa-vị, để ngự-trị và tái chiếm những ngai vàng của chúng trên chính-trường Việt Nam.

Kẻ sĩ thời Tân-thủy-Hoàng đã chẳng đem triết lý Khổng Mạnh để cảnh-tỉnh nhân dân, cảnh tỉnh hôn-quân bạo chúa là gì ? Cảnh tỉnh không được thì phải « xuống đường », phải kết hợp để làm thành lực lượng. Giáo-dục cao là một nền giáo-dục chính trị, để kẻ thư-sinh biết làm bổn-phận công-dân, biết bảo-vệ nhân quyền, biết sống đời đáng sống. Bài khóa bài thi để « xuống đường » tức là giáo-dục, tức là « đi học », một thứ « đi học » cần thiết và có những giá-trị hữu-ích liên-đời cho xã-hội, cho đồng bào. Dù muốn dù không, những phong-trào nhân-dân của những « năm lớn » 1945, 1963 là những chương trình giáo-dục nâng cao dân-trí một cách vượt mức. Những bài công-dân giáo-dục tràn-giang đại hải không bằng một lời kêu gọi « xuống đường » khi cần-thiết và trong mục đích cao cả.

Vậy thì, trong tình-trạng hiện tại, đứng về phương diện dân tộc, ta đang vui, ta đang lạc-quan và tin-tưởng. Cái gì hợp với lòng Người là đứng vững. Trái với lẽ đó là sụp đổ dù cho hệ-thống cai-trị chặt chẽ, dù cho thiên-bình vạn mã cũng bỏ đi.

Chúng ta vui mừng vì tinh-thần dân-tộc đang lên, trình-độ dân-trí lên cao. Đã có những chị bán bán, anh đạp xích-lô vô-vấp với tờ báo nói toàn chuyện chính trị. Những người này đã hiểu thế nào là chế độ độc tài Ngô đình Diệm, chính sách quân phiệt với bản hiến-chương 16-8-64 ở Vũng Tàu, sự câu-kết ngoan-cổ của đư-đảng Cẩn-lao v.v... Họ biết rõ và họ đã biểu lộ thái-độ công-dân một cách hùng-hồn là sẵn sàng « xuống đường » tranh đấu dù cho đình-công bãi-thị là đói, là thiếu miếng cơm, manh áo !

Không ai chửi cãi rằng hiện nay Việt-Cộng đang gia-tăng hoạt-động khắp nơi. Sự hiện diện rõ rệt của V.C. chưa phải là tình-trạng khản-trương, không phải là hậu-quả của cách mạng.

Chúng ta nên cảnh-giác luận-điệu của bọn phản cách mạng. Trước tình trạng hiện tại chúng ta cho rằng vì cách-mạng 1-11-63 mà nước nhà lâm vào tình trạng mất an-ninh như hiện nay; Cách mạng đã để ra phong trào nhân dân tức là tiếp tay cho Cộng Sản.

Luận điệu đó là luận điệu của bọn người chuyên môn « làm ăn bằng chiến-tranh », làm giàu bằng xương máu chiến-sĩ, bằng mồ-hôi nước mắt chịu đựng của nhân-dân nông thôn.

Cách-mạng lật đổ Ngô-đình-Diệm và chế-độ gia đình trị của chúng là một sự cần thiết — chỉ có những kẻ tham quyền cố-vị, cuồng-tin vì danh-lợi mới phủ-nhận ý-nghĩa « cứu-dân độ thế » của cuộc cách-mạng đó.

Cộng-Sản sờ dề lớn mạnh và có đất để bành-trướng là vì hậu quả của 9 năm độc tài gia đình trị và đàn áp Phật giáo của gia đình nhà Ngô. Tính cách tàn-bạo phi nhân và đàn áp Phật giáo chưa tỏ lộ rõ-rệt cho nên nhân-dân cam tâm chịu đựng trong 9 năm. Nhưng ngày Phật-Đản 2507 ở Huế đã để lộ chân-tướng khốn-nạn của Ngô-Triều và cuộc cách-mạng âm-l của nhân-dân đã bùng dậy. Không ai chửi cãi và cũng không ai phủ-nhận nổi.

\* \*

Con đường tranh-đấu của chúng ta đang đi là con đường của nhân dân. Nhân dân sẵn sàng tranh-đấu trường kỳ đòi Tự do, dân chủ, công bình thật-sự. Trong lúc này, không ai có thể lơ-là với chính trị. Nói tách rời lĩnh vực này, lĩnh vực kia với chính-trị là ngu-xuẩn, là đầu hàng, là muốn kéo dài chiến tranh.

Chúng ta tranh đấu cho từng giai-đoạn. Giai đoạn lật đổ nhà Ngô đã xong, giai-đoạn chống quân phiệt cũng vừa tạm kết thúc, bây giờ là giai đoạn xây dựng cách mạng dân-chủ. Cứ bình tĩnh mà tiến. Vui mừng và hãnh-diện mà tiến vì trình độ dân-trí và tinh-

## Lá Thư Cuối Cùng

Gửi HỒNG-HÀ

Đã bao nhiêu lần rồi  
Anh không về chờ cũ,  
Còn nhớ không Hà ơi !  
Ai chờ Anh trở lại ?

Từ chúng mình cách-biệt  
Anh gửi bao thư rồi,  
Sao em không viết gởi,  
Cho anh một lần thôi ?

Bao lần trong đất giặc  
Anh viết thư vội vàng  
Vì muốn luôn đúng hẹn,  
Ai hay chừ trái ngang !

Hôm nay năm ven rừng  
Tìm về từng kỷ-niệm  
Trong nắng chiều rưng rưng  
Mà trách ai lỗi hẹn

Ai viết tên hai đứa  
Trên ba-lô này đây ?  
Ai viết tên hai đứa  
Trên băng cá-nhân này ?

Và buổi anh lên đường  
Ai khóc nhiều đũa tiễn  
Ai bảo sẽ đợi trông  
Đệt hoa chờ chiến-thắng ?

Đã biết mây lần rồi,  
Quân về trong chiến-thắng  
Hoa em chờ để đâu ?  
Sao em không đem tặng

Thắng giặc về phố-phường  
Nhận vòng hoa thiên hạ  
Anh thầy lòng nát tan  
Mắt tìm quanh khắp ngã

Bây giờ anh hiểu rồi  
Còn gì nữa Hà ơi !  
Đời anh dâng đất nước  
Yêu chỉ một lần thôi...

Chiều 18-7-64  
HOÀNG MINH

nhân dân tộc đang lên cao.

Kẻ nào lợi-dụng chiêu bài chống Cộng, chống Trung-lập để bóp chết phong-trào tranh đấu của nhân-dân là những kẻ phản-quốc, những kẻ sợ nhân-dân, xa lánh nhân-dân và đang muốn củng-cố địa-vị.

Trên đường cách-mạng đang đi, chúng ta cứ việc bình tĩnh hoàn-thành từng giai đoạn một, không hoang mang sợ sệt và cố hết sức để đừng gây chia rẽ, nhất là trong hàng-ngũ sinh-viên học sinh.

9-64

PHONG SƠN

# TRƯỜNG CA ĐẤT VIỆT

Tặng những người trai  
SINH TRUNG

**T**hức giãc trong rừng sao lạnh giá  
Họng súng buồn thép ướt cây rung rinh  
Mây dầy đôi uôn nhọn vén băng trinh  
Sương núi đá thờ hơi thu trời hậm hực  
Xăng tay áo đêm nợ trần vay trả  
Đời hồn mang mây khói cuộn vành môi  
Grom phật gió xè trời  
Chim đông nội sa ngàn  
Chân tung cát bụi hồng trần trai lữ thứ  
Hùng hổ tên bay người viễn xứ  
Tát bê đông, ưỡng sạch bê tây, vùng Nam Hải phi hoành rạng  
đanh giông giông Việt

Vì đất Mẹ da vàng chữ S  
Màu Dân-Tộc mây nghìn năm Văn-Hiên  
Voi Quang-Trung dựng cờ reo Bắc-Tiên  
Hùng Nguyễn-Huệ dậy sóng ngời vang nhịp chữa then  
Tiếng sông Hương với non sông  
Giọng sông Hồng  
Ngọn nước Đông-Nai  
Bầu trời Bền-Hải nhịp cầu vương vương  
Hiện hữu của Người  
Hiện hữu của Ta  
Máu chiến-chinh ngập đỏ khoác ruộng vườn  
Và đau thương  
Xương khô nắng thịt rơi không tròn đầy năm mộ  
Mây ngàn cây số chim trời không bay về tổ  
Hẹn năm xưa mắt hút dưới chân đèo  
Gót thời gian là vết bóng cheo leo  
Ôi tha-thiệt, Buồn ơi ! Chào Vinh-Biệt !

Đem tinh mộng ngó vào non nước Việt  
Anh hào đây lên !  
Hai mươi năm đất bùn đục vầy  
Hai mươi năm đồng bào trôi chảy  
Tiếng hô vang dậy !  
Giông thác lũ  
Hai mươi năm ngọn lửa vàng rơi vào trong nắng đỏ  
Hai mươi năm ngập chìm trong khói lửa  
Hai mươi năm nghẹn ngào tát cổ họng  
Hồn Dân-Tộc  
Thành Đổ-Bàn, Giao-Chi  
Hận chiến binh biên thành hình ngựa quí  
Đất Phú-Xuân, rông Thăng Long, trời Gia-Định  
Máu đầu xanh  
Máu chảy về tim, về gan về phổi  
Là Anh  
Là Tôi  
Người Việt-Nam  
Những hình hài đã từng than vì tội lỗi  
Là Anh  
Là Tôi  
Hôm súng giặc

Phất ngọn cờ, vang sóng nhạc  
Độc túi càn khôn  
Lột trần màu áo đỏ  
Vứt vào biển cả  
Đem thân mình dâng trọn lòng Cách-Mạng  
Đấu đội Trời, chân đạp Đất  
Giang tay ra chụp lấy những viên Đạn bắn vào non Việt  
Đau nhói trong xương trong túy  
Gạt những thành trì Độc Tài Bội Phán  
Để xây hồn Cách Mạng  
Quyết tung hô vạn tuê Việt Nam  
Dựng tượng thần của người trai thê hệ

Những tên lạc loài  
Khoác áo màu bánh vẽ Hy-Sinh  
Vỗ ngực vượn vai báo rằng yêu thương quê hương mình  
Đẩy chúng nó lùi, trông nhịp bước tới  
Những tên chó săn chó sói  
Ngậm máu phun người  
Gây lăm nổi trương tàn cốt nhục  
Đau thương !  
Ruộng vườn đất cần gỗ mục  
Anh và tôi  
Anh ở Cà Mau lên  
Tôi trên Sơn-Cước xuống  
Gặp nhau lưng đeo Hải-Vân  
Vai lăm đất bụi phong trần  
Hai đứa một như chân  
Anh thở dài không nói  
Rối khi nhìn bóng Mặt Trời lặn  
Anh ngó tôi : anh cười anh khóc,  
Làm tim tôi run rẩy  
Máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn  
Giông thời gian vẫn nghẹn ngào trôi chảy  
Rối khi nhìn bóng Mặt Trời lên  
Ánh nắng trái mình xinh tươi  
Như người yêu nằm dài trên ngọn cỏ đọt cây  
Anh khóc anh cười  
Lòng Anh rộn lên làm tôi rối loạn  
Hồn Cách-Mạng !

Đất bằng nổi sóng  
Người Việt sáu tư, ôi Người Việt sáu tư!  
Da thịt Anh bám rần lại, hỏi tôi :  
— Đền bao giờ mình thức ngựa dặm đường ?  
— Là bây giờ  
Anh kéo chặt tôi trong vòng tay chờ đợi  
Nhìn bóng Mặt Trời  
Ngắm đường Đại-Lộ, trông ra biển cả Thái-Bình  
Đôi mắt bừng bừng sát khí binh sinh  
Đề giày dính hành quân  
Anh đạp đỏ đế bước vào lòng rất rạng rỡ tương lai  
Bàn Trường-Ca của ngày Mai Đất Việt.

KBC 3081 Tháng 8-64

## TƯƠNG LAI NƯỚC VIỆT...

(tiếp theo trang 6)

Một chính-phủ thành thực tranh đấu cho dân dĩ nhiên sẽ có hậu thuẫn của dân chúng. Khi được sự ủng hộ nhân dân thì mới mong thanh toán nạn Cộng Sản một cách hiệu quả được. Đừng quan niệm có nhiều dụng cụ giết người thì càng giết được Cộng Sản, trái lại càng giết nhiều bao nhiêu thì càng gây thêm đau khổ với oán thù trong lòng dân và Cộng lại càng lớn mạnh thêm mà thôi.

Nếu dân chúng muốn chống Cộng thật sự thì dù trường hợp khó khăn nào, phương tiện thô sơ đến bao nhiêu họ cũng có thể làm được. Một thí dụ ở câu chuyện sau đây : một bà già rất giàu, thầy Việt-Cộng đột nhập vào làng phá phách cướp bóc. Bà lão vợ ha tay không thì làm sao chống được bọn Cộng phi dê gũ của cả vài sanh mạng của mình ? Bà vội đem giàu ngay đồ quý giá một nơ, lầy gây đập bể một mớ chén đĩa xong tự lầy guộc đập vào

đầu mình cho máu me chảy lênh láng ! Lúc bọn VC đến, họ trông thấy một căn nhà bừa bộn ngổn ngang, một bà lão thoi thóp trên vũng máu, thều thào trả lời vừa bị một đám người mặc đồ đen ập đến khảo của và đã cướp hết của bà rồi...

Trong trường hợp của bà lão ấy, chiếc guộc tự đập vào đầu là khí giới chống Cộng công hiệu hơn cả trường hợp bà ta có cây súng !

Trở về với hiện tại đen tối của nước nhà, mong tất cả mọi người Quốc gia hãy gạt bỏ các giắc mộng vĩ đại cá nhân mà cùng nhau bắt tay đoàn kết trong tinh thần CỨU NƯỚC VÌ DÂN.

Chính phủ Huế-kỳ cũng nên hiểu rõ là yêu tố thắng Cộng tại VN là phải có dân, Mỹ nên ủng hộ một Chính phủ nào có hậu thuẫn dân chúng chứ đừng quan niệm là cứ giúp nhiều súng ống cho một Chính phủ được Mỹ ủng hộ là sẽ chặn đứng được sự bành trướng của Cộng-sản !

Muôn Bắc Tiên, muôn thắng Cộng, muôn đẩy

lui bọn giặc Đỏ thì phải có dân và ai được lòng dân là kẻ ấy sẽ thắng.

Phía Chính Quyền Việt-Nam cũng vậy, trước khi quyết định một việc gì thì hãy tự hỏi sự quyết định ấy ích lợi cho Quốc Gia dân tộc không ? Hay chỉ lợi cho bản thân mình hoặc để thỏa mãn đường lối chính trị của khối nào thôi !

Nếu có lợi cho dân tộc thì dù khó khăn bao nhiêu cũng phải làm, ngoài lý do ấy thì phải hết sức thận trọng.

Ai hy sinh cho đất nước và nhân dân sẽ trở thành bất tử, di ngược lại quyền lợi đó thì chết không còn đất chôn ! Lịch sử đã chứng minh sự kiện đó và mỗ mã Như Diệm vẫn còn sờ sờ trước mắt chúng ta.

Nếu chúng ta không nghĩ đến sự tồn vong của Tổ Quốc thì có thể cả dân tộc sẽ bị lôi cuốn vào một cuộc phiêu lưu chính trị quốc tế và... tương lai nước Việt sẽ đi về đâu ?

# VỀ NGUỒN

(nhân LẬP TRƯỜNG tạm nghỉ)

nước đi ra biển lại mưa về nguồn

T. Đ.

## XUỐNG PHỒ

Tôi trở dậy và ngồi vào bàn. Gió bên ngoài thổi mạnh, từng cơn. Tôi đoán trời khô và lạnh mát như những buổi sáng ngủ dậy nằm nghe trời trở gió của một mùa thu năm nào. Sáng nay, lý ra phải dậy chuẩn bị từ khuya để kịp đi dự lễ Quốc Khánh. Mọi năm người ta vẫn tổ chức Quốc Khánh rầm rộ kia mà. Nhưng năm nay, Quốc Khánh về như một miến cưỡng, không vui cho một số người. Có lẽ vì thế nên một vài hình thức liên hoan có vẻ công lệ được khoát lên thành phố vốn nhiều buồn tẻ này, cho nó đỡ buồn tẻ hơn. Trong khi đó đọc báo Sài Gòn, ngoài buổi diễn binh «vi đại» ở bên Bạch Đằng, một đêm văn nghệ hùng tráng tại Công trường Quách thị Trang, những đêm vui tại Viện Hóa Đạo v.v... Sao mà nó rầm rộ, cời mở và tung bừng thế. Chuyện đó, chiều hôm qua chính Phong nói với tôi khi chúng tôi đi bát phở để hòa niềm vui vào thiên hạ. Nhưng không ai chời cãi được rằng, nếu năm nay không có Quốc Khánh thì ai cảm được người dân kỷ niệm ngày vui CÁCH MẠNG. Và sinh viên Huế đã mở đầu với đêm Hội Thảo suốt sáng. Và nhân dân tự động căng đầy những biểu ngữ cũng như treo cờ rợp phố phường. Buổi chiều thành phố ăn khách. Nét mặt mọi người trông có phần thoải mái, vui tươi. Phong buột mồm kêu lên: «Phở bữa nay vui quá ta». Tôi mỉm cười nhìn bạn. Quả thật, phở có vui. Niềm vui xuất phát từ những thành thực nhất của đáy lòng. Có ai cần được một niềm vui. Một năm qua rồi, mà có lẽ hơn một năm nữa, có bao giờ tôi được đi dạo thong thả với Phong như thế này. Và, bộ mặt thành phố trông nhân nhô, thâm thương. Cho đến hôm nay, bỗng dưng muốn lòng mở hội, tự cùng thăm bên trong, tiếng reo hò Cách-Mạng thành công như còn âm vang đâu đây...

Nhìn những đoàn người đi qua, đi qua, tôi lại nhớ những ngày thác lũ xuống đường và hôm nay nước ở bên kia dòng sông Hương đã rút hết, nhưng chỗ lại cho một mặt nước hiền lành, thong thả trôi thì nơi đây, trên bờ lẽ quen thuộc của con đường Trần Hưng Đạo này, làn sóng người chen chân nhau đi, cũng bình thản đến vô tư...

## THÁC LŨ.

Khi tôi qua cầu Trường Tiền, nhìn dòng nước đục trắng cuộn chảy và dưới xa kia mặt nước vỗ lao xao che khuất con đường đập đá, tôi mới đo được mức nước đang lên cao như thế nào. Và cũng giờ đây tôi mới chợt thấy lóe lên cái ý nghĩ ngộ nghĩnh lúc còn trong lớp khi thấp thỏm mong nước dâng cao, dâng cao lên nữa. Chuyện ấy không phải là chuyện trẻ con. Đã mấy năm rồi nước đâu có chịu dâng lên. Vẫn thấp thỏm ở bờ sông và che khuất không đầy 1 buổi con đường đập đá. Tôi muốn nước dâng lên cho đủ quét sạch rác rưởi của phố phường. Quét hết những xấu xa, gợn bẩn cho tôi thở được mùi hương của giòng sông. Hương giang! Hương giang! Sự mạng của em không phải là nhỏ. Em vẫn hằng ôm ấp thác lũ, thế nhưng chưa bao giờ em chịu dứt khoát quét sạch một lần.

Nước đổ từ nguồn như một niềm vui. Kể ra lần này nước lũ về một cách âm thầm, đột ngột. Buổi sáng thức dậy thấy mặt nước lên cao, tràn vào lối xóm. Nhưng đã bao lần nước về ở ạt rồi lại lặng lẽ rút êm. Rác rưởi thành phố vẫn hoàn rác rưởi. Có thêm chi và bớt chi.

Có lẽ tất cả những dần vật đó vẫn tiềm ẩn sâu kín trong tâm hồn, khiến tôi đã nảy ra cái ý kiến ngộ nghĩnh là mong nước dâng cao lên, cao lên. Ngộ nghĩnh vì chính tôi vừa nói xong chuyện đó với các em học sinh. Tôi nói các em ngồi đây nhưng tâm hồn để cả ngoài giòng sông, phải không. Có mấy em bạo gan cất tiếng cười vang, thật là trúng tim đen rồi. Nhưng cáo

em biết không chính thầy, thầy cũng đang mong nước lên. Các em có thấy thấy vừa đọc bài vừa đi lần ra phía cửa không? Thấy muốn thấy rõ mực nước lên hay xuống đó. Nước lên thấy cũng như các em sẽ vui, nước xuống thấy buồn, không biết các em có buồn không?

Và cho đến bây giờ khi lần từng bước qua cầu Trường Tiền tay vỗ lên thành lan can, tôi vẫn thích vỗ nhịp một như thế mỗi khi đi bộ qua cầu, cuộc đời thoai nho nhỏ trong lớp vụn sóng lại. Tôi nghĩ các em sợ nước xuống không hẹn trước các em sẽ buồn, buồn ghê lắm vì không có nước để lội tung tăng. Còn tôi, tôi sợ nước xuống vội vàng, gấp gấp không kịp để cuốn đi những rác rưởi tanh hôi. Rồi thành phố phải nhận lại bao nhiêu là do bản đó. Thế thôi! Niềm vui và nỗi buồn của mỗi lần nước đổ từ nguồn chỉ có thế thôi. Cho dù những rác rưởi đó không làm bản rách thành phố nhưng nó còn đó như một chứng nhân, một vết tích của một sự gấp gáp, vội vàng — Và chẳng đi đến đâu. Nước về từ một đêm say ngủ, nước đổ từ nguồn thêm. Nhưng nước rút đi cũng lặng lẽ, âm thầm một đêm sau.

## VỀ NGUỒN.

Thế nhưng, nước đổ vẫn hơn. Nước về như một đổi thay — khuôn mặt thành phố có vẻ chọn rộn, nhón nháo hẳn lên, nhất là những khu đã ngập nước. Những chiếc đò đi lên chung sông với phố phường. Thì ra có nước vẫn vui, cho dù là nước lũ, cho dù là nước xuống vội vàng.

Nước về như một khuấy động, nhấc nhủ và một sớm một chiều, nước lại ra đi. Có ai ràng buộc được nước đâu. Ngủ một đêm, thức dậy nước đã rút đi mất rồi.

Khi đi lên chiếc cầu thang rộng rãi sáng sủa của ngôi trường mới cất, tôi chiêm nghiệm được ý nghĩa của sự ra đi âm thầm, lặng lẽ của nước. Nước đến có báo cho ai biết trước đâu, nước về khi trời giăng mây xám, nước về khi lòng người chiu nặng u buồn. Vậy nước đi cần gì phải tin trước cho ai hay. Trời quang, mây tạnh nước lại ra đi. Quê hương của nước đâu phải là dòng sông tạm bợ này. Quê hương của nước là Đại Dương, nhưng có lẽ biển cả cũng chỉ là nơi trú chân lần thứ hai, quê hương của Nước chính là Nguồn — và nước đi có nghĩa là nước sẽ về Nguồn. Về Nguồn để được thanh bình. Về nguồn để được lắng lòng chiêm nghiệm ý nghĩa cuộc đời.

Bỗng dưng tôi nhớ đến nụ cười êm dịu và nét mặt tươi vui của người bạn gái khi tôi đổ từ trên dốc Nam giao xuống chiều hôm qua. Có lẽ K. lên thăm Thấy, tôi nghĩ thế. Tôi muốn nói với K. cái đầu anh hư rồi, anh vẫn hay nghĩ lung tung và chẳng nghĩ ra được cái gì. Cái đầu anh hư rồi. Nhưng tôi lại không nói gì và đổ xuống dốc lặng lẽ.

Bây giờ khi bước lên chiếc cầu thang sáng sủa này tôi lại nhớ chiếc cầu thang tôi vừa quen thân bên kia. Nó tôi, nhưng nó vẫn là chứng nhân của những chuyện lên xuống của chúng tôi. Và tôi lại nghĩ đến những ngày phải lên xuống chiếc cầu thang mây lẩn. Xuống lên tạo thành ý nghĩa. Bây giờ tôi cũng sẽ lên xuống chiếc cầu thang mới này mỗi ngày mây chuyển. Có thể thôi. Tôi nghĩ đến lúc vào lớp, ngồi vào bàn, đọc mấy văn thơ cho các em nghe, nhìn nét mặt ngây thơ chợt sáng ánh lên, những đôi mắt vo tròn long lanh, tôi thấy lòng dịu hẳn lại.

Khi lên đến tầng lầu ba, tôi lần đến một góc cửa kính và nhìn ra dòng sông. Tôi nghĩ đến những tham vọng khiêm nhường của dòng sông kia. Tham vọng ít ỏi, ôn hòa như chính cuộc sống của nó và bây giờ thác lũ đã về nguồn, mặt nước lại lững lờ trôi xuôi, trông xa như đứng im...

NGÔ QUÂN

## NGUỒN DÒNG

# Thang thuốc đầu lò

HUYỄN KỶ

«VIỆT» bệnh nặng lâu ngày không bớt,  
Chứng nan y thờ đóc nhiều năm!  
Nào là cúng đảo, bói xăm,  
Thuốc tây Bác-sĩ, Lang bả đủ điều,  
Người thân thuộc hết chiều chạy chữa,  
Vị từ-thần đón cửa chờ ma!  
Vi trùng cứ việc thẳng đả,  
Tàn-công tới-tập mới là giải nan,  
Thời Nhu-Diệm bệnh càng nứt rạn,  
Nên một hôm Cách-Mạng ra đời,  
Thề rồi Chính-lý ai ơi!  
Đền phen phản-loạn bề nổi, rớt lon,  
Nhìn dân chúng héo hon trong dạ,  
Nỗi lo chung đôi ngả Bắc Nam,  
Giang-Sơn các chú bắt kham,  
Bây lâu vì bận gian tham vô bề.  
Nhìn đất nước cứng đờ ra đó  
Lạnh toàn thân hơi thở cuối cùng,  
Bỗng đâu một kẻ anh hùng?  
Tuổi già sức mạnh dùng dùng bước ra  
— «Kia lui hết, ta là Bác Sĩru,  
Hãy nghe Ông, Ông cứu giúp cho,  
Miền Nam sông lại đừng lo,  
HIỂN-CHƯƠNG thang thuốc đầu lò  
uống đi,  
Bệnh nhân bớt hẳn một khi».  
Bà con thân thuộc vậy thì đợi trông...

## Lời cảm tạ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ Quý Giáo-hội PGTT, quý Thượng-Tọa, Đại-Dức, Liên-khuôn-hội, Gia-đình Phật-tử, quý Công tư sở, quý Đoàn-thể, quý Cụ, quý Ông, quý Bà cùng thân bằng quyến thuộc đã phát tâm hộ niệm, tận tình giúp đỡ, đền phân ưu, phúng điếu và tiễn đưa linh cửu Chông, Cha, Ông nhạc, Ông nội, Ông ngoại chúng tôi là:

## Cô LÊ VIỆT HỘ

Pháp danh TÂM-PHƯỚC

Hưởng thọ 68 tuổi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ suất kính xin Quý vị niệm tình tha thứ.

Vợ kẻ Con trai LÊ VIỆT THUY HUỲNH THI LÊ

vợ và các con

LÊ VIỆT DŨNG vợ và các con

LÊ VIỆT ÁI vợ và các con

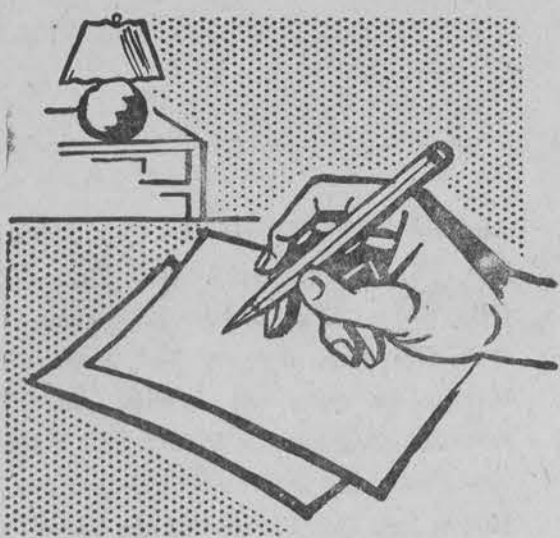
Con gái LÊ THI KIM-HOÀ

chồng và các con

LÊ THỊ KIM TRÂM chồng và các con

Địch tôn LÊ VIỆT NGỌC QUỲNH

Đông tang gia bái tạ.



# TẠM BIỆT BẠN ĐỌC

Sáng hôm mồng 1-11, tôi ngồi trong phòng, mở máy thu thanh nghe phóng sự truyền thanh buổi lễ diễn binh trên bển Bạch-Đằng. Có kèn, có trống, có tiếng mô-tô, có tiếng hô sang sảng, nhưng sao tôi chẳng thấy gì hào hức cả? Ngày mồng một tháng mười một thiêng liêng đi qua trong lòng tôi lặng lẽ đến thế sao? Niềm vui tràn ngập cả lòng người, tràn ngập cả đường phố của ngày này năm ngoài sao chẳng trở lại trong lòng tôi dù trong một phút, dù trong một giây? Ngồi nghe anh xướng ngôn viên kể lễ thành tích của « Chính phủ cách mạng » trong năm qua, tôi cảm thấy túi hồ, chưa xốt giùm cho hương hồn Đại-Ủy Bùi ngươn Ngãi, người quân nhân đã ngã gục trong những tiếng súng đầu tiên nả vào Dinh Gia Long.

Một năm qua ! Bao nhiêu là biên cô đôn dập ! Ngày mồng 1-11, ngày 30-1, ngày 26-8, ngày 13-9. Bao nhiêu chờ đợi, bao nhiêu nản lòng.

Chờ duyệt binh xong, tôi lái xe một vòng quanh bển Bạch Đằng. Khán-đài da nh-dự còn đây, cờ quạt còn đây, nhưng bàn ghế ngổn ngang lòng chông và quan khách giờ đây là hàng trăm đứa trẻ con mỗi đứa chiếm một ghế, hoặc lằng xằng chạy ra chạy vào, đi lên đi xuống, đuổi nhau bắt nhau trông vui-vẻ quá.

Quang cảnh của cách mạng một năm sau ngày 1-11 trông nó cũng vui-vẻ, ngoạn mục như thế đây. Một trận chiến gay go vừa chấm dứt, người chiến binh lẳng lặng quay về chùi súng để sửa soạn cho một trận chiến khác; trong khi đó, có những người lâu nay cô thu mình trong bóng tối, bây giờ vênh tai nghe ngóng, thấy ngót tiếng súng, vội vàng nhẩy ra hò hét, múa may. Mỗi giai đoạn thích hợp cho một hạng người. Có hạng người thích mở đầu, có hạng người quen tiếp nối. Có lẽ người nào cũng có ích lợi cho Đất Nước cả, nhưng giá những người tiếp nối đừng phụ bạc những người mở đầu, thì tương-thiện biết bao !

Tiền thay giai-đoạn tiếp nối không hợp với sở-thích của chúng tôi. Chúng tôi không cảm thấy thích thú, say sưa, khi đi trên một con đường đã dọn sẵn. Nhất là con đường đó đang dẫn đến một khúc quanh quyết liệt mà có lẽ người nào cũng trông thấy trước mắt. Chúng tôi xin phép tạm biệt bạn đọc, tạm biệt chiến trường, để sẽ gặp lại bạn đọc ở quảng đầu của khúc quanh đó. Trong giai đoạn đầu tranh thứ nhất này, mục tiêu mà chúng tôi nhắm đến đã đạt được : âm mưu độc tài phản bội bị đập đổ, chế độ cú đội lật cách mạng bị lật tẩy, chính phủ dân sự đã thành lập. Chúng tôi trở về với công việc giáo dục chuyên môn của chúng tôi, cho đến khi nào tình thế không cho phép những người yêu nước lẫn tròn trong cái tháp ngà chuyên môn của mình. Lực Lượng Cách-Mạng Dân-Tộc (HĐNDCCQ) sẽ giải tán, Chủ nhiệm của chúng tôi sẽ xin rút lui khỏi Thượng Hội Đồng, thái-độ của chúng tôi là chờ xem những người mới làm việc. Chúng tôi tranh đấu cho ngày hôm nay của Xứ Sở, chứ không phải cho một đảng, một phe, một nhóm nào kể cả nhóm Lập Trường của chúng tôi.

Quảng đường chúng tôi đã đi, công việc chúng tôi đã làm, chúng tôi xin để cho bạn đọc phê phán. Lập Trường khởi hành vào đầu xuân, khi hoa mai nở vàng cả xứ Huế, và tạm dừng chân khi mưa gió mùa đông vừa kéo nhau về đây. Trong 10 tháng qua, chúng tôi nhận được tiếng khen cũng nhiều mà tiếng chê cũng lắm. Đối với những lời khen chê xuất từ một ý muốn xây dựng, chúng tôi thành thật cảm tạ vô cùng. Riêng đối với những lời chỉ trích có dụng ý xuyên tạc, bôi nhọ, chúng tôi, như bạn đọc đã thấy, luôn luôn giữ thái độ im lặng, thỉnh thoảng chỉ buông một tiếng cười đùa. Thái độ im lặng, nhẫn nhục nhiều lúc đến hạ mình của chúng tôi, đã khiến cho nhiều bạn đọc bức mình viết thư đến than phiền. Chính trong nội bộ của chúng tôi, nhiều anh em cũng phát cáu, đập bàn đập ghế la lối om sòm. Nhưng chúng tôi có một niềm tin vững mạnh ở cảm tình của quần chúng đến nỗi chúng tôi cảm thấy không cần phải cải chính, phân bua, đôi chút.

Đôi trọng mà chúng tôi nhắm để tấn công là cái chính quyền phản bội, phản cách mạng, thời nát, là cái ngày 30-1, cái ngày 26-8, cái ngày 13-9. Đôi trọng của chúng tôi không phải là những tranh chấp nhỏ nhen, vụn vặt, bán tiện nó khiến mình sẽ làm nhỏ mình lại, làm thấp mình xuống, làm đục mình đi, nếu mình cũng lẫn xả vào vốc bùn ném vào mặt người khác. Chúng tôi nghĩ đến con cò trong ca dao Việt-Nam, đến lúc chết vẫn muốn chết trong sạch :

*...Ông ơi ông vớt tôi nao  
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng  
Có xáo thì xáo nước trong  
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

Những bài báo, những truyền đơn nhắm vào chúng tôi lâu nay trong hay đục, trường không cần phải nói nhiều. Thật không còn gì khôi hài hơn khi chúng tôi được tố cáo là... Cán lao, là phản đảng là giết đồng chí, là tay sai của... ông Cán. Mới đây đồng nghiệp ĐẸP lại khám phá ra một điều mới mẻ nữa là tôi là... bí thư của Hoàng trọng Bá. Thật là hân hạnh cho ông Hoàng trọng Bá. Tố cáo như vậy thật cũng vui, cũng ngộ nghĩnh như tố cáo ông A-Dam hay bà Ê-Và phạm tội ngoại tình. Rồi những truyền đơn ném vào trường học, vào chợ búa, những truyền đơn mà xuất xứ từ đâu, quần chúng đều biết quá rõ.

Nhìn lại quãng đường chúng tôi vừa đi qua, chúng tôi thú nhận cũng có lúc vấp phải nhiều sơ-hở. Điểm sơ hở đáng tiếc nhất là vài câu ngắn ngủi trong một đoạn Nhật Ký Lập Trường số 25 nói về việc dời đô khỏi Sài Gòn. Số 25 là số báo mà bài vở không được kiểm soát đảng hoàng: anh Hanh bạn ở Sài Gòn với Thượng Hội Đồng, tôi bạn công vụ ở Đài Loan. Nói như vậy không phải để bào chữa, mà chính là để bạn đọc hiểu rằng những ý nghĩ đó là những ý nghĩ riêng tư, chứ không phải là chú trọng của anh em Lập Trường. Riêng về đoạn mà người ta cô giải thích là chúng tôi « muốn đuổi đồng bào di cư ra khỏi miền Nam » — khi tác giả Nhật Ký Lập Trường đề cập đến chuyện chém giết nhau ở Sài Gòn vào những ngày cuối tháng 8 — chúng tôi xin bạn đọc tìm đọc lại những tờ báo ở Thủ Đức tường thuật những lời khai trước Tòa của các Tướng Tá âm mưu đảo chính ngày 13-9. Các báo đã nêu lên những tit thật lớn : « Có âm mưu chở đồng bào di cư về Saigon để ủng hộ cuộc đảo chính 13-9 ». Còn nhiên « đồng bào di cư » ở đây không phải là 800.000 đồng bào miền Bắc di cư. Ai cũng hiểu như vậy. Và ai cũng hiểu đó là những người nào. Thế thì tại sao không hiểu giùm cho chúng tôi như vậy ?

Có lẽ chúng tôi còn phạm vào nhiều sơ hở trầm trọng khác nữa, tuy nhiên, ngày hôm nay, khi nhìn công việc mà chúng tôi đã làm trong 10 tháng qua, chúng tôi không đâu được chút lòng vui sướng. Huê bỗng thành ra một thành trì cách mạng, một trung tâm chính trị. Trong những ngày u-ảm vào cuối tháng 8 và giữa tháng 9, các tỉnh miền Trung, và nếu chúng tôi không làm thì cả những bạn miền Nam, đã ghé mắt nhìn về Huế với ánh mắt thân ái và trông chờ. Được như vậy, công lớn là của anh em sinh viên và học sinh, chúng tôi chỉ góp vào một phần nhỏ. Nhưng mỗi một việc gây được ý thức chính trị và tranh đấu trong quảng đại quần chúng từ thành thị đến tận những chôn thôn quê xa xăm nhất, cũng đủ khiến cho chúng tôi mát lòng.

Hôm nay, chúng tôi nghĩ rằng nên tạm dừng chân, nhưng dừng chân không có nghĩa là an nghỉ. Không cần phải là nhà tiên-tri cũng biết trước rằng chúng ta sắp bước vào một giai-đoạn quyết liệt. Chúng tôi dừng chân, chính là để chuẩn-bị cho giai-đoạn đó.

Thân ái chào tạm biệt bạn đọc, và chắc chắn sẽ có ngày tái ngộ

Huê ngày 2-11-1964  
CAO HUY THUẬN  
Tổng Thư ký

# ĐƯỜNG ĐI KHÔNG TỚI...

(tiếp theo trang 3)

chứ tự nó, thì không thể có một lý do gì để làm Tổng Trưởng, Bộ Trưởng cả ! Không có thành tích đầu tranh, không có màu sắc chính trị, chính phủ này là một chiếc áo vá loạn màu : màu Diệm, màu Khánh, màu Ca-ra-Ven, màu ăn chơi Sài Gòn, màu nhút nhát ! Đặc sắc hơn nữa là màu giả nua trong tư tưởng, vì không có một nhân vật nào trong chính phủ có được một tư tưởng cách mạng nào, dù là khiêm tốn, dù là nhỏ nhất ! Đem tiêu sử của quý ông Tổng Trưởng fra để phân tích thì e cũng phiền lòng, cho nên chúng tôi nghĩ rằng, sơ dĩ có thành phần chính phủ này là vì do thái độ chính trị của chính ông Trần văn Hương. Thái độ đó có thể thu về trong một số các tiêu chuẩn sau đây :

## 1) Ông Trần văn Hương không có ý lập một chính phủ có màu sắc cách mạng

Nhìn cho kỹ về vấn đề chính trị, người ta thấy ông Trần văn Hương là một nhân vật thuộc nhóm Ca-Ra-Ven. Mà nhóm Ca-ra-Ven thật ra chỉ là một sự kết hợp không có chương trình cách mạng, không có tinh thần tranh đấu tích cực, mà chỉ đòi hỏi một số các sự cải cách dưới thời Ngô đình Diệm mà thôi. Bản thân của nhóm Ca-ra-ven chỉ là sự gặp gỡ của một số người có tính cách giai đoạn, và khi vượt qua giai đoạn rồi vẫn cứ níu lại « hình ảnh tranh đấu » ngày xưa. Đó là thái độ của ông Trần văn Văn, hiện nay là Tổng Thư Ký THĐQG, và là một trong những người có ảnh hưởng mạnh đối với sự thành lập chính phủ của ông Trần văn Hương. Do đây, họ chỉ lập chính một chính phủ trong tinh thần nhóm « Ca-ra-ven » được ông Trần văn Văn xét lại, nghĩa là một chính phủ đặt dưới quyền lãnh đạo của một số lãnh tụ « Ca ra ven » được tham chính bây giờ. Giới hạn về màu sắc của chính phủ vì vậy đã bị chi phối ngay từ ban đầu, thì làm sao có thể có đầy đủ màu sắc cách mạng khi cấp lãnh đạo lý thuyết về chính phủ chỉ có một định kiến về màu sắc của chính phủ mình. Cho nên sắc màu ủa héo của chính phủ Trần văn Hương là do cả một dụng tâm sắp đặt, và biết đâu dụng tâm này lại có thể là một ác ý để cho ông Trần văn Hương bị mất uy tín trước nhân dân ? Và người ta có thể nghĩ rằng, sự cò ý ấy cũng có thể là một áp lực, và áp lực này có một mục đích đưa đến hậu quả có lợi cho một nhân vật nào khác đó của nhóm Ca Ra Ven hiện nay chưa được trực tiếp có quyền ? Nhưng dù sao đi nữa, thì ông Trần văn Hương cũng trực tiếp nhận trách nhiệm cò ý ấy, và sự cò ý đó đã đưa đến lời tuyên bố long trọng của Bác sĩ Nguyễn xuân Chử, một lời tuyên bố buộc tội trước lịch sử và dân tộc, toàn thể thành phần nội các Trần văn Hương : « Tôi thấy rằng phương diện chính trị không được lưu tâm và tôi e rằng Chính Phủ ấy sẽ không gây được tín nhiệm trong toàn thể dân chúng. » Lời phán xét ấy quả thật đúng mức và đã gây xúc động trong toàn thể mọi tầng lớp nhân dân để thấy rằng từ T.H.Đ.Q.G. đến dân chúng, mọi người đều có một quan niệm rõ ràng về chính phủ, và đây là một chính phủ hoàn toàn xa lạ, cách biệt, phản bội đối với nhân dân và đối với lịch sử đấu tranh gần đây của dân tộc.

## 2) Ông Trần văn Hương không thể lập một chính phủ cách mạng :

Nếu điều trên là chắc chắn, thì điều này còn có thể chắc chắn hơn. Sơ dĩ như thế vì ông Trần văn Hương đã đưa ra một chương trình phân cách mạng. Và nếu chương trình này phân cách mạng, thì làm sao có những nhân vật cách mạng tham dự ? Các chiến sĩ Quốc gia đã từng tranh đấu cho sự Tự do Tín Ngưỡng tất nhiên không thể nào tham dự một chính phủ có thể đàn áp sự tranh đấu của các tôn giáo ! Các lực lượng trẻ tuổi đã từng tranh đấu sát cánh với anh em học sinh, sinh viên tất nhiên cũng không thể cộng tác với một chính quyền sắp đảo thái cách mạng khỏi học đường, nghĩa là tước quyền làm cách mạng, tước quyền tranh đấu của học sinh, sinh viên ! Cách mạng mà cộng tác với phân cách mạng sao được, khi cách mạng là diệt trừ hậu hoạn phân cách mạng ! Cho nên ông Trần văn Hương dù có mời bất cứ một nhân vật cách mạng nào tham dự, thì vấn đề tiên quyết là đã gặp ngay sự chỗi từ ! Lá bài Trần văn Hương đã hoàn toàn bốc cháy khi đưa ra hai điểm này trong chương trình hoạt động, hai điểm vốn có trong chương trình của nhóm phân loạn 13-9-1964 vừa qua. Người ta rất tiếc rằng, ông Trần văn Hương vốn là một nhà giáo, vốn cẩn thận suy tính lại có thể rơi vào trong một thế chính trị nguy ngập như vậy. Cho nên ông không có được một thành phần chính phủ xứng đáng, trước hết là chính ở lõi lõi của ông ! Các đảng phái đương nhiên không thể ủng hộ một nhân vật đã mất thế đứng trong nhân dân, nên sự từ chối của họ cũng là hậu quả của hai điểm chương trình đó đã gây phản nộ trong lòng dân chúng nhất là trong lòng mọi tầng lớp thanh niên đã từng tranh đấu. Vì thế mà ông Trần văn Hương dù có thiện ý mời hay hỏi ý kiến về sự tham gia của một số nhân vật cách mạng, thì ông đã gặp ngay sự từ chối đầu tiên. Chính phủ Trần văn Hương vì thế, từ khi bắt đầu sinh thành đã không thể là một chính phủ cách mạng rồi, thì làm sao có thể đợi chờ ở nơi ông Trần văn Hương một phép lạ được. Đường cách mạng, ông Trần văn Hương đã không đi tới, thì làm sao ông có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu về chính phủ cách mạng của nhân dân ? Cho nên đa số trong chính phủ ông chỉ có thể là những con người không có lập trường, những con người mà thời nào lúc nào, và bất cứ với ai họ cũng có thể làm việc được ! Mà những con người đó thì dân chúng lúc này vốn cho là người « nghèo khổ » và dân chúng đã thật hết thích rồi !

## 3) Ông Trần văn Hương muốn tạo lập một uy thế địa phương :

Sự phân phối quyền hành trong chính phủ của ông Trần văn Hương cho chúng ta có thể nghĩ rằng đây là một chính phủ mà uy quyền nghiêng nặng về một địa phương. Nhiều người đã đào lên lại cái danh từ mà chúng ta phải chôn chặt dưới ba thước đất : « Nam kỳ Quốc ». Thiếu can đảm để lựa chọn những người đối lập với mình để cộng tác trên một chính sách quốc gia, các nhà chính trị Việt Nam thường sa vào lối làm là chọn người quen biết để chia sẻ quyền hành. Cho được yên bụng. Cho được chắc chắn ! Vì thế mà vô tình, các chức vụ quan trọng đều do các nhân vật trong Nam

nắm giữ : Thủ Tướng kiêm Quốc Phòng, Đệ nhất Phó Thủ Tướng kiêm Nội Vụ, Ngoại giao, Giáo Dục, Tài Chính và Tổng Tư Lệnh Quân Đội. Làm như vậy Thủ Tướng Trần văn Hương đã quên đi 7 triệu dân Trung và một triệu đồng bào Bắc Việt di cư ! Ý thức rõ ràng vấn đề như thế ngay từ sự chỉ định ông Trần văn Hương làm Thủ Tướng cho nên ba hội viên miền Trung của THĐQG đã hoàn toàn vắng mặt trong buổi lễ tân phong Thủ Tướng Trần văn Hương. Đó cũng có thể là một sự ngẫu nhiên, nhưng dù sao sự vắng mặt đó cũng đáng được cho một vị Thủ Tướng lưu ý để tiếp xúc hồng mong xác định rõ thái độ và lập trường để tiến tới một sự điều hòa trong thành phần chính phủ. Vấn đề này thật ra không nên đặt nặng, nhưng một sự khôn ngoan và khéo léo vẫn có thể vượt qua, như sự khôn ngoan của Thủ Tướng Khánh sau ngày 30-1-1964 chẳng hạn. Người ta chỉ tiếc là Trung tướng Khánh đã không khéo khôn để thành công, mà chỉ khôn ngoan lúc đầu và thủ đoạn về sau, nên mới mang họa thảm bại. Chính trường đòi hỏi một ý thức luôn thức tỉnh, một sự sáng suốt thường xuyên ngay cả trong những tế nhị tình cảm để tránh khỏi ố địa phương có thể nguy hại cho sự đoàn kết của quốc dân trong vai trò chống Cộng. Huống chi cuộc tranh đấu vừa qua là của toàn dân, từ Bến Hải đến Cà Mau, từ Huế đến Sài Gòn, chứ không riêng gì các xa lông thủ đô, để hôm nay các chính khách xa lông qua bao nhiêu thăng trầm của quốc gia, lại được mời lên yên vị hưởng công đầu tranh xương máu của cả toàn thể dân tộc.

## III. — HIỆN TẠI TÔI TÂM

Nếu ánh sáng dân chủ được loé ra với Hiến Chương Lâm-thời 20-10-1964, thì Chính phủ Trần văn Hương đã là bóng tối đầu tiên đến che lấp chính trường Việt Nam và không cho nhân dân Việt Nam hy vọng một điều gì nữa cả. Chính-phủ này, với thành phần nghèo khổ đó đã tạo nên một trở ngại cho sự thực thi dân chủ, với sự cộng tác của những nhân vật mà cuộc đời chỉ là những công chức ngoan ngoãn chăm lo phụng sự cho những chính quyền đã làm cho chính phủ mất hẳn uy quyền với toàn thể dân chúng. Trong viễn tượng cần có một chính phủ được sự tín nhiệm của nhân dân để đối phó với tình trạng quân sự và chính trị hiện tại, thì chính phủ Trần văn Hương có thể xem là một thất bại đau xót của Quốc Trưởng Phan khắc Sửu và Thượng Hội Đồng Quốc gia. Vì thế, sự bất mãn của dư luận trong và ngoài nước đối với chính phủ Trần văn Hương đã biểu lộ được một cách tích cực sự bất mãn đó đối với người lựa chọn ông Trần văn Hương và những người có trách nhiệm tân phong ông làm Thủ tướng. Như thế, nếu chính phủ này thất bại thì đó là một thất bại chung của cả Quốc Trưởng Thượng Hội Đồng Quốc Gia và Chính phủ, vì đây là bước đầu tiên để có thể đánh giá một chính sách với những con người ! Nghĩ như vậy, tất cũng chẳng quá xa, vì cái nhìn của dân chúng là nhìn vào cả một cơ cấu, chứ không phải chỉ nhìn vào một vài cá nhân có trách nhiệm. Mặc dù những cá nhân đó đã làm mờ tối ánh sáng của bản Hiến Chương, nhưng sự chỉ định các cá nhân đó đảm nhiệm vai trò thực hiện Hiến Chương là cả một Trách Nhiệm Chung của toàn cơ cấu. Vì thế người ta không ngạc nhiên khi thấy Bác sĩ Nguyễn xuân Chử từ chức Chủ-tịch

THDQG và rút khỏi Thượng Hội Đồng này. Sự từ chức này được minh định rõ và qui kết cho Thượng Hội Đồng Quốc Gia trách nhiệm thi hành bản Hiến chương trong vấn đề tín nhiệm hay bất tín nhiệm chính phủ do ông Trần Văn Hương vừa thành lập. Nhưng dù sao đi nữa, tại chính phủ Trần Văn Hương đã tạo nên một hiện tại tồi tệ. Và với hiện tại này tình hình Việt Nam chắc chắn sẽ không được sáng sủa như nhân dân mong ước. Cho nên dù chính phủ này ở lại đó, hay từ chức, vấn đề vẫn còn nguyên vẹn: làm sao có được một chính quyền được nhân dân tín nhiệm để ủng hộ trong giai đoạn khó khăn này? Nói ra tất là đã tìm thấy giải pháp. Nhưng vì vai trò của chúng tôi đến đây được xem như tạm nghỉ cho nên chúng tôi nhường quyền cải tạo này lại cho các giới Thủ đô, trong đó có tất cả các bạn đồng nghiệp của Lập Trường, xưa nay vốn có hay không có những cảm tình thiết thực. Chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi là một số người đã vượt qua hoàn cảnh tồi tệ của chính-thể độc tài Ngô đình Diệm bằng cách đem thân mình và sức mình để đóng góp cho cuộc đấu tranh bảo vệ tự do tín ngưỡng trong năm 1963 cũng như đem hết khả năng của chúng tôi để đập vỡ âm mưu độc tài quân phiệt của bản Hiến Chương 16-8-64 và một cuộc phản loạn 13-9-1964 vừa qua. Chúng tôi không tự hào đã làm những việc ấy cùng toàn dân toàn quân, nhưng chúng tôi cũng nghĩ rằng đã đến lúc mà sự đóng góp của chúng tôi xem ra không còn cần thiết nữa, dù là để đòi phó với chính phủ Trần Văn Hương, nên chúng tôi chắc rằng hiện tại tồi tệ này sẽ được hướng dẫn để vượt qua như toàn dân đã vượt qua cùng chúng tôi trong hai giai đoạn máu lệ gian truân từ trước; và những gì bắt mắt giờ đây, ngày mai chỉ còn là một vang bóng của quá khứ mà nhân dân ta đã anh dũng đập đổ để thắng lợi tiền lên trong vinh quang của dân tộc. Chúng tôi nghĩ thêm rằng nếu bao nhiêu tàn ác của chín năm độc tài gia đình trị, nếu bao nhiêu lường gạt của một năm sau Cách Mạng mà dân chúng đều đã quả cảm thắng lợi vượt qua, thì hôm nay đây chắc chắn, các chính đảng, chỉ Thủ Đô sẽ thừa sức để đòi phó với một chính phủ sơ sinh trong tâm tôi như chính phủ Trần Văn Hương hiện tại mà không phải cần đến những lực lượng nhân dân hùng hậu! Đó cũng là tiếng nói cuối cùng của chúng tôi, và đồng thời cũng là một lời thách thức những ai đã từng chông đời phi báng, vu cáo thóa mạ, chụp mũ chúng tôi trong mấy tháng qua. Cuộc điện hôm nay của nước nhà trong sự xét đoán của chúng tôi, đương nhiên phải vượt qua hiện tại tồi tệ này, dù có sự đấu tranh hay không có, để tìm tới một khúc quanh lịch sử quyết định vận mạng quốc-gia và dân tộc. Chúng tôi chờ đợi khúc quanh lịch sử đó để có thể đấu tranh quyết liệt cho sự tồn vong của xứ sở, vì khi giờ phút nghiêm trọng nhất của Tổ quốc sẽ đến, các khuôn mặt chân, nguy

tất bị hiện ra, và nhân dân lúc ấy sẽ thấy rõ đâu là chủ nghĩa. Hiện nay chúng tôi chấp nhận rằng «đường đi không tới» vì có tất cả mọi sự bội phản hàng ngày, và xứ sở chúng ta đến cảnh tối tăm hiện tại. Nhưng về thể nghĩa là chúng ta sẽ cùng nhau tiến tới để đạt đến con đường cách mạng của chúng ta, thắng mọi trở ngại can qua, để thực hiện một Quốc gia Việt Nam, Tự do, Độc Lập.

#### IV. — ĐƯỜNG ĐI KHÔNG TỚI...

Chấp nhận sự thật hôm nay của hai năm trời tranh đấu, chúng tôi muốn nói rằng tất cả các bạn hữu, các độc giả của chúng tôi rằng, thể nước của chúng ta là một thể nước đang lặn vào một tình trạng cực kỳ bi thảm. Chiến tranh tàn phá quê hương đã ngót hai mươi năm. Và cũng đã ngót hai mươi năm, Việt Nam vẫn chưa tìm ra một lối đi để vượt qua những chấp tranh của thế giới để thắng lợi cho dân tộc vượt qua mọi tư hiểm tự kỹ của đảng phái, chủ nghĩa để xây dựng một chính thể dân chủ, tự do. Sở dĩ như vậy vì chúng ta bị chịu nặng đến bao nhiêu áp lực của ngoại bang, làm cho sức sống của dân tộc dù có hùng mạnh vương lên cũng sẽ bị tiêu mòn dưới mùi tanh của tiền bạc! Thành phần có trách nhiệm đã không vượt qua nổi những trở lực ấy, cho nên gây nên cho xứ sở cảnh tượng bi thảm trong sự chấp tranh tư tưởng, định kiến, địa phương, bè phái hôm nay, tạo nên một bức tranh đau thương, mờ đường cho mọi sự xâm chiếm kể cả sự xâm chiếm của Cộng sản. Trách nhiệm của mọi công dân là chông lại đến kỳ cùng những sự xâm chiếm đó, nhưng đừng để cho ai lợi dụng sức đấu tranh của mình, đó cũng là một vấn đề sống chết. Hiện nay, sở dĩ mọi cuộc đấu tranh của chúng ta không đem lại thắng lợi tích cực, vì tất cả mọi sự đấu tranh đã bị lợi dụng và lạm dụng đến cực độ, mờ đường cho tất cả mọi lũng đoạn có thể có về sau! Cho nên thành nhận rằng «đường đi không tới» để thấy rõ sự thật đau thương, còn hơn là nguy trang lừa dối để phản bội đồng bào, dân tộc. Nhận sự thật ấy để kiểm điểm lại quá trình, để từ nay kiểm điểm này mở ra cho nhân dân một viễn tượng về ngày mai, khi hy vọng về hôm nay thật đã mất rồi ánh lửa. Cho nên sự dừng lại của chúng tôi giữa hiện tại tồi tệ này không phải là một sự trốn tránh, mà chính là tất cả quả cảm của những lối hành biệt dừng lại giữa cơn bão tố trong một cảnh sa mạc hoang vu chứ không liêu linh băng đường khi chưa tìm ra được đâu là phương hướng. Cho nên với lời chào tạm biệt, với lời hẹn trùng lai, trên «con đường đi không tới» chúng tôi xin gởi lại cho xứ sở, quê hương, cho đồng bào và tất cả những ai có trách nhiệm cả một Chính phủ Trần Văn Hương cần được mọi tầng lớp nhân dân quan niệm lại và phán xét.

LẬP TRƯỜNG

### Thư Quản lý

Vi Lập Trường tạm nghỉ, cho nên ban Quản Lý trân trọng thông báo cùng quý vị độc giả và đại lý các tỉnh:

- 1) Đối với các độc giả dài hạn, nếu số tiền mua báo chưa hết, Lập Trường sẽ xin gởi trả lại bằng buru phiếu trong vòng một tháng kể từ ngày hôm nay.
- 2) Đối với các đại lý ở các tỉnh chưa thanh toán tiền báo, Lập Trường yêu cầu quý vị vui lòng gởi ngân phiếu thanh toán ngay cho kể từ số nào chưa trả đến số 30. Trong vòng 15 hôm kể từ khi nhận được tin này, yêu cầu quý vị giao thiệp với Tòa soạn để tiện việc thanh toán số sách.
- 3) Có nhiều trường hợp mua báo có kèm theo ngân phiếu mà đến nay Lập Trường chưa gởi được, Lập Trường sẽ gởi hoàn lại ngân phiếu chưa lãnh.
- 4) Lập Trường sẽ thông báo cùng với các đại lý trong trường hợp tục bản để có những quyết định chung về sự phát hành tại các Tỉnh.

Huê, ngày 10 tháng 11 năm 1964  
 Quản Lý Tuần Báo Lập Trường  
 Bà NGUYỄN THỊ TRANG

## NHỚ...

(tiếp theo trang 4)

không dám tin. Bữa cơm ấy có tôi và bác T. machine là nuốt không xuống còn cả bọn thời cứ phây phây. Ăn xong là chúm mũi vào đánh domino, carter, tán độc hoặc đọc sách, nhất là Th. Nh. và T. cà-lơ...

Tôi và bác T. machine lại ra ngồi ở hiên. Tôi lần mò hỏi mấy anh CSCD, vốn có cảm tình với chúng tôi: «Răng anh, ai «làm» rúa!» Một anh đáp: Anh nói nhỏ nhỏ không tui nó báo cáo đa! Minh cũng chỉ biết sơ sơ, nghe đâu là ông Minh» Tôi hỏi lại «Minh nào thế anh?» «— Dương Văn Minh đó mà». Rồi anh ấy bỏ ra ngoài sau khi nói tôi nói với bác T. vào trong «nhà» chứ đừng ngồi ngoài này nữa. Khi quay lưng vào tôi thấy hai xe GMC chờ đây đây kềm gai đến đậu ở góc đường cạnh nhà tướng Đỗ cao-Trí...

Tôi nay tôi đề nghị tung kính sớm để đi ngủ. Khi tất cả đã ngồi xếp bàn, chấp tay lên ngực, tôi mới nhờ K. ngồi ngoài đóng cửa phòng lại và nói nhỏ: «Tau nói tin này tui bây đừng chộn rộn nghe: đảo chính rồi!» Cả tui ở lên ngạc nhiên còn tôi nháy mắt cho bác T. bắt giọng tung kính ngay. Sở dĩ tôi phải lựa phút này để báo tin vì lẽ sợ tui nó reo âm lên lỡ ra có chuyện không hay.

Tôi nhận thấy thời kinh tôi nay, người nào cũng giọng run run, rất thành khẩn và cũng rất bồn chồn. Hồi hướng xong cả bọn bu lại hỏi tôi đủ chuyện. Nhưng tôi cũng chỉ đáp gọn vài câu, nghĩa là tất cả những gì chúng tôi biết.

Chúng tôi bàn định với nhau, tờ này CA. đến đem đi thi nhất định chông lại rồi «ra-sao thì-ra». Nếu được không nên ngủ thì hơn. Nh. nó đưa đề nghị «bỏ mẹ, dám ngày mai tui nó lo chạy tròn mình không có cơm ăn lắm, chút nữa xin mua mì dự trữ đi» Quả thực, sau hẳn thực hành để nghị ấy và mua mấy chục bạc mì chất đầy góc phòng.

Đêm ấy cửa ngõ quanh nhà đều đóng kín mít, mấy người CSCD, súng đạn sẵn sàng. Sau tôi biết là họ sợ sinh viên, học sinh nổi loạn đến phá nhà giam cướp chúng tôi ra. Nửa đêm T. đau bụng, họ không dẫn ra cầu mà cho ngồi chính in... trước sân. Mưa đã tạnh và trăng mờ nhạt thấy cái cảnh một người chông tay vào cảm ngồi đó, một người đứng gát tôi không thể nhìn cười được.

Đêm càng khuya dần, mọi người lần lượt ngủ đều đều, K. gà-diên nằm cạnh tôi ngủ ngon nhất. Bác T. machine thì trần trọc chấp chờn. Chỉ có tôi với Kh. là còn thức để nằm nghe động tĩnh. và chúng tôi thức cho đến sáng, mỗi đứa nằm một nơi không nói một lời. Ngoài kia xe chạy ồn cả đêm.

Sáng mồng 2, cả bọn dậy sớm. Bác T. cong đờ gãi ròn rột, lời gãi đặc biệt mà có lẽ bác là độc quyền tác giả. Một lúc thấy bác T. gãi bới tới một chảo xúp lớn. Tất cả chụm lại và chia nhau húp. Nhưng chẳng ai nuốt trôi. Ngoài đường người đi lại tập nập hơn hờ, chúng tôi đứng trong này ngoắt tay chào. Một lúc, nhiều thanh niên, học sinh, sinh viên kéo đến đứng chật trước cổng vào. Chúng tôi thấy nhiều gương mặt quen thuộc từ bên Hội Trường. Có người chỉ tôi mà hỏi «G. mô rồi!» Thì ra, lâu ngày ở trong im, ăn nằm, không cạo râu cạo tóc nên bây giờ tôi đâm ra lạ, nhìn không ra. Khoảng 9 giờ, xe công an đến, đọc tên một số người và báo sửa soạn đi... Tất cả đều đi hết, chỉ trừ tôi với K. gà-diên. Cả bọn nhao lên không biết đi đâu, và tôi nghĩ rằng chắc bọn này được đem đi đâu chỗ khác đây. Lúc chia tay thực là cảm động, chúng tôi lần lượt ôm nhau từ giã còn bác T. thì nước mắt chảy ròng ròng bập bệu không ra tiếng.

Hai đứa tôi bắt ghế ngồi chao vào trước cửa, mỗi đứa một điều xì-gà hút phi phèo, đầu óc trống rỗng chưa biết số phận mình rồi sẽ như thế nào?

Khoảng 11 giờ, hai đứa tôi đang ngồi nhìn thiên hạ tập nập ngoài đường thì một chiếc xe Jeep

(xem tiếp trang 16)

# NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 30-10-1964

Chuyện cũ một năm. Dành cho Lập Trường số chót. Ngày chèo độ cũ đi chuyện tôi về một khu nhà giam kín mít. Để tránh làn mắt của Phái Đoàn Điều Tra Liên Hiệp Quốc. Nhìn nắng chiếu qua khe cửa. Nghe tiếng chân đi rộn rã trên một mảnh đường. Còn sót lại chút ít không gian. Khi thời gian bị đẩy đi trong biển trời của tiếng tia nắng ủa. Nắng tháng mười. Vàng vọt sau một cơn mưa trưa. Của người thân đi tìm. Mà không bao giờ thấy cả. Đây có cái tên kỳ dị : « Cơ Quan Đặc Biệt ». Có lẽ ở đặc điểm có thành vây bốn mặt. Và đây kèm gai muốn chọc thủng trời mưa. Vọng lâu. Đón canh. Sáng đạn. Con đường đi quanh co. Bầy gà vịt ngổn ngang nhóp nhúa. Những khuôn mặt quen thân. Xanh xao thêm. Tàn lụn trong bốn bức tường lỗ. Và cửa sổ im lìm đóng kín. Đàn kiến lừa tìm mồi : đủ thứ kiến. Tôi nghĩ đây là nơi tích trữ kiến để cắn người. Vì giữa căn phòng ẩm ướt tôi vẫn là miếng mồi cho tất cả. Đêm trở thành bắc trắc. Với những tiếng đê phòng. Trò chuyện thì thăm góc nhỏ. Hòa trong tiếng gõ vọng lại từ một buồng giam bên cạnh. Tiếng ho khàn khàn. Tiếng guốc gõ lê mình nặng nề trên sàn gạch. Tôi ngồi đó. Nghe mưa rơi trong nắng héo buổi chiều. Nghĩ đến một chiếc xe chạy hóa tốc trên đường. Mòn đôi bánh. Mà không tìm ra cho gặp. Ước gì mình là một bánh xe. Để được chạy trong mưa bay, thâm gió, tẩm bùn... Vì đó là Tự Do. Vì đó là cuộc đời đang sống. Lần đầu được giam chung với một người bạn nhỏ. Vào tù, bên nhau đã là chiến hữu của Đức Tin. Tôi ngắm người nhìn anh bạn. Lòng anh chắc đang khóc thầm cho ngày tháng vô vọng giam cầm. Đợi được tha? Đợi ra Tòa? Cả hai đều đáng. Vì ra Tòa là một cách giải thoát. Để biết đích số phận mình sẽ về đâu. Chứ hết chịu rồi cảnh phủ lý của tù đây bất định. Chết đi còn có gì. Nhưng vẫn Sống để đợi chờ.

THỨ BẢY 31-10-1964.

Sau một đêm trần trọc. Nắng lên đã lâu rồi. Hào quang của những ngày còn lại. Tôi dành hết cho tâm hồn. Mà tôi vẫn gọi tâm hồn là thiên thần cứu rỗi. Đây là đảng Bộ Tát của lòng. Và của Tình Thương. Sau giờ cầu nguyện, tôi nghĩ rằng có một cái gì sắp chầm dứt. Mà không biết là gì. Tôi nói với người bạn. Nhưng Th. chỉ cười nhìn tôi. Hoài nghi hòa cùng tin tưởng. Niềm tin cổ tin của một người bạn tù. Làm tôi thấy tràn ngập xót thương. Thương mình không còn biết tin gì. Và thương người hoài nghi cả một chút tin mà mình muốn thấp. Nhưng ngọn đèn tâm linh của tôi vẫn sáng. Rực rỡ cả hào quang. Đêm nay, đêm mai, đêm mốt... tôi đêm từng đêm của tương lai. Ai bảo tôi đêm vậy? Ngồi hết lo xa rồi lại lo gần. Có hai người mà như không có chuyện. Nói với nhau chi? Những vấn đề vợ vấ. Những suy tư chệnh choáng. Những hy vọng giết thời gian. Tự thấy mắt đi lẩn lẩn nhịp sống : trong cảnh cơ ro chân gói một mình ! Mà nào cho ra chân gói. Bầy kiến lừa vẫn tìm mồi. Ngay chính trên chiếc ghế bô của tôi. Phải kiên không bao giờ hết xuê. Thôi đành để vậy. Phó thác cho trời. Tôi nói chuyện đi đây : Côn Sơn, Lao Bảo. Người bạn nhỏ nhìn tôi cay đắng như trách móc sao có viễn tượng thâm u. Riêng tôi tự nghĩ cái gì cũng có thể xảy ra được cả. Vì mình đâu có quyết định được số phận của mình. Chờ một tin VUI thấp đây. Ngọn đèn VUI là ánh lửa bình minh. Để thấp thêm cho đến lòng tôi ngọn lửa. Âm giữa ngày mưa.

CHỦ NHẬT 1-11-1964

Tôi kể cho Th. nghe những ngày ở xà lim. Mưa ngoài trời tới tấp. Chúng tôi sống một ngày nặng nhọc u buồn. Gặp nhau đây mà như ngồi bên nghĩa địa. Mồi đưa như đào sẵn một năm mồi. Hiểu nhau nhưng chẳng chia sẻ gì được cho nhau. Nên hôm nay quyết ăn một bữa. Cái gì có được của thế giới tù ngục này thì cứ « hưởng ». Ánh sáng của ngày mai sao bằng mưa gió hôm nay. Tôi ngồi đêm từng giọt nước mưa rơi ngoài cánh cửa. Và nói chuyện màu sắc, như kể về một mình. Hối còn thơ ấu tôi cho mỗi ngày một

màu sắc : thứ hai xanh hy vọng, thứ ba màu vàng nắng ủa buổi chiều, nhất là chiều cuối m; thứ tư màu tím hoang vu như đôi sim thôn dã thứ năm xanh nước biển; thứ sáu, hồng; thứ bảy đen huyền; chủ nhật đỏ. Tôi thương tôi tuổi nh; Lộ nước đất bùn những ngày mưa. Và những cay ra đi cách biệt trong màu máu đau thương, iết nên trang sử xanh của những ngày bất tử. C. Th. và tôi không hề biết một chuyện gì đã xảy ra. Biên số 1-11-63 không có với chúng tôi trong ngày đó. Với chúng tôi chỉ có mưa sáng, nắng chiều. Không đi gây một ân tượng. Trong vọng về tịch liêu của những bức thành nghe ngóng. Chúng tôi đâm ra sợ hãi cả ánh đèn. Khi người ta cứ muốn vịn lên. Mà tôi thì thích tắt ! Đêm khuya như có những khuôn mặt hãi hùng kẻ sát đầu tôi. Để xem tôi thức, ngủ. Còn mắt. Số phận mình nổi trôi như bèo hoang trong cơn thác lũ. Nhưng vẫn hành diện chưa làm gì tài nhục. Vẫn ánh nhìn mình là lẽ phải. Vẫn tin rằng ngày giao tiếp đến đây là cơ hội mở ra chân trời giải thoát. Con nện rơi trước mặt. Sa hai lần rồi cuộn theo đường rờ lơ lửng giữa phòng. Th. ngo ngác nhìn tôi suy luận. Tôi đoán chắc :

TIN VUI.

THỨ HAI 2-11-1964.

« Nhân danh Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, chúng tôi trả lại tự do cho ông và long trọng cảm ơn ông đã đóng góp công sức cho cuộc cách mạng được thành công ! » Tôi nghe mà lạnh toát cả người. Không biết chuyện gì hết cả. Chỉ biết sắp được về. Đi trên đường Th. không khí. Lúc ấy vào khoảng 8g45. Tôi đứng trong gian phòng đầy ao quần rần rì. Ông Giám Đốc Công An. Ông Ty Trưởng. Mỗi ngày nào đây xem tôi như tù nhân, phân loạn. Nay xem tôi như chiến hữu. Ngo ngác nhìn cuộc đời dẫu biển. Và lòng người đổi thay. Tiếng nói chỉ làm tôi nghĩ ngờ hơn là tin tưởng. Nhưng có điều chắc chắn là thầy được đi về. Tôi thì thì đi trên con đường mưa ướt. Bầy người ba ngày. Giờ đây mới gặp lại con đường. Lòng mang nặng những trang nhật ký. Chữ nhật ký sáng lên trong mắt tôi. Như sao sa. Mong gì hơn là gói trao tận tay, tận mắt. Nhưng chỉ gặp những kẻ không quen. Trên đường họ hỏi thăm tôi. Như thấy tôi được về là một chuyện tự nhiên hết sức. Riêng tôi, vẫn chưa hiểu một chút gì. Chưa có một biên số gì xây dựng cho tôi hết cả. Ngoài sự việc được giải thoát. Mà tôi vẫn thấy như chưa được thoát ra. Mặc cảm ở tù làm tôi dè dặt. Tôi đi về mà như trốn tránh. Có đi mau để đừng gặp một ai. Thấy như chính mình đang mang một thảm họa, một tai ương trên hai vai mà ai cũng phải xa lánh. Cho nên tôi chỉ biết cúi đầu đi. Lòng vui mà mắt không dám mở hội. Chân tôi lơ lửng tìm về một chốn quen thân. Nơi tôi nghĩ có thể tìm ra lý lẽ đầu tiên của ngày giải thoát. Và chân lý ấy tôi đã tìm ra. Tôi đã gặp: Biên số 1-11-63 chỉ đến với tôi lúc 9 giờ hôm nay 2-11. Mà tôi cũng chưa từng nghĩ đó là Cách Mạng bao giờ! Cách Mạng! Ta chào người sau gần trọn hai mươi năm trời vất vả. Và 73 ngày tù ngục nhục nhằn.

TỪ THỨ BA 3 đến THỨ BA 10-11-1964.

Một năm chuyện cũ. Hiện tại vẫn còn lấm u buồn. Một năm cách mạng. Cách mạng còn phải buồn hơn. Biết lấy gì để nói cùng Cách Mạng? Con người chỉ có một Tâm Lòng. Sức đấu tranh là thể hiện ngoài đời Chân Tâm của mình thành Lẽ Sống. Nhưng sự thể như đã lỡ làng. Cách mạng đã hoài công. Những thành trì phản động vẫn còn nguyên vị trí. Chỉ vì đã không ý thức được cách mạng như dân. Chỉ vì cuộc cách mạng đã không đem lại một chính quyền cách mạng. Mâu thuẫn sâu xa của ngày 1-11-63 là ở đây. Mâu thuẫn trầm trọng của cuộc đấu tranh tháng 8-1964 là đưa đến một chính quyền cũng cách biệt với nhân dân. Hai lần sai lầm. Thế nước sẽ đi sai nghìn dặm và chắc chắn sẽ chạm vào những thực tại oan nghiệt. Để làm sáng lên những điểm dị đồng giữa nhân dân và chính phủ. Gây thành những vô vọng như một hồ sâu cách biệt chẳng bao giờ có cơ hội gần nhau. Thực tại ở Việt

Nam là thế đó. Quê hương Cách mạng luôn có những chiến sĩ đấu tranh. Nhưng trong chính quyền thì chỉ toàn một thứ chuyên viên và công chức trọn đời nô bộc ! Cách Mạng làm sao được, khi không chấp nhận một tổ chức Cách Mạng nào? Cách Mạng sao được khi sợ chính danh từ Cách Mạng ! Nước Việt Nam trở thành một con bệnh của danh từ. Từ ngữ nào đẹp nhất cũng trở thành một nạn nhân đau thương vì thời cuộc. Cách mạng làm sao được khi không dám có những hành vi cách mạng? Tin ở ai? Các đảng phái quốc gia chỉ còn là một vang bóng của những thời xa xưa kháng Pháp. Xem như đã đi vào lịch sử rồi. Những mầm non tranh đấu chồi lên đã bị những đoàn âm binh phá hại. Thì chỉ còn chuyên viên và công chức mà thôi ! Đừng trách sự thật đó khi tất cả đã phá hại Cách Mạng. Sự thật đó là hậu quả hiển nhiên của bao nhiêu phá hoại mây tháng qua. Các Lực Lượng Cách Mạng miền Trung ngừng đi là phải. Để xem Thủ Đô đòi phó gì được với một chính phủ chỉ toàn công chức với chuyên viên ! Trong khi đó thì cơ quan tôi cao của Quốc Gia, Thượng Hội Đồng lục đục với nhau bằng những lời « từ chức » và những lời « biện bạch ». Người dân Việt Nam hết hiểu tình hình chính trị của nước mình. Chưa hợp đã tan. Tan rồi còn muốn tan hoang thêm mãi ! Và để xem thế nước sẽ ra sao khi Cách mạng với một năm qua chỉ còn là một hoài niệm. Tâm Hoài Tâm thành kính gửi đến bạn đọc tất cả ưu tư của Trang Nhật Ký Ba Mươi. Chắc chắn là trang cuối cùng. Với những ước mong rằng cuộc đời này không trở thành vô vọng. Với lời cầu nguyện con người đã có Mặt Tâm sẽ biết Hoài Tâm. Vì trong bao nhiêu trong, đục của đời, một tâm lòng trong chắc chắn sẽ vượt qua gian nguy để mà chiến thắng : « Lỡ làng nước đục bụi trong »

« Trăm năm để một Tâm Lòng từ đây ».

(Nguyễn Du)

NHỚ . . .

(tiếp theo trang 15)

Wagon của CA. đến báo hai đứa sửa soạn về Nha CA gặp.

Từ đường Hàng Đoạt ra đến Nha, thiên hạ quá sức đông. Trước cổng Nha người tụ tập có hàng ngàn đang reo hò chào đón chuyên từ nhân cuối cùng. Tôi và K. được dẫn lên phòng Thiếu-Tá Giám-đốc CSQG, ở đó thấy có Trung-tá Mồ, và nhiều người khác. Sau những lời lễ cảm ơn rất là « cách mạng » của Thiếu-tá Giám-đốc, Trung-tá Mồ ngỏ mấy lời. Bây giờ tôi mới biết Trung-tá là Tỉnh-trưởng Thừa Thiên. Nhìn lên trên tường vôi, ảnh Ngô Tổng Thông không còn nữa. Và tôi xuống phòng an-ninh làm thủ tục ra về. Nhiều người ra trước được thiên hạ chào đón xôn xao, tôi lặng lẽ chào cảm ơn một vài người quen và cúi đầu rảo bước.

Những vui mừng được tự do không lập đây một cảm nghĩ trông trái vô cơ xâm chiếm tâm hồn tôi lúc đó. Vác cái Sac de couchage, ra đường tôi gọi một chiếc xích lô để bọc sắt lên và đứng đọc Lời Hiệu Triệu của Trung-tướng Dương văn Minh. Bây giờ tôi mới biết mặt ông. Đang chăm chú đọc, tôi nghe một tiếng gọi thảng thốt : « Anh ! »... Chris đứng sững sau lưng tôi tự bao giờ, nước mắt lưng tròng. Không biết Chris cười hay khóc nữa... Và tôi tìm thấy lại cuộc đời, của tất cả và của riêng chúng tôi... Buổi trưa, tôi lên chùa Từ Đàm, các thầy có người vẫn chưa về. Tôi cảm lạy Phật và xuống nhìn lại văn phòng nơi chúng tôi sinh hoạt. Sân chùa có mọc hoang sơ. Vào phòng những bàn ghế cháy đen vạt bừa bãi. Hai tủ hồ sơ bị phá không còn gì hết. Tiêu điều, tui nhục. Nhìn cảnh đó và tôi bỗng cảm thấy một ý nghĩ lạ đang xâm chiếm tâm hồn. Ý nghĩ của một tù nhân vừa được giải phóng đang vào phòng tuyên binh nài xin tái ngũ trọn đời để tiếp tục con đường mà tất cả những đồng hữu của tôi đã đi từ gần một năm nay...

Hoàng Nguyễn Tuy Anh